

## **YÊU CẦU BÁO GIÁ**

**Kính gửi : Các nhà cung cấp tại Việt Nam**

Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói dự toán thực hiện dịch vụ vệ sinh năm 2025 của Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá.**

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh Viện Nhi Đồng Đồng Nai – Khu phố 5, phường Tân Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
  - Ông : Đinh Thiện Hoà
  - Chức vụ: Trưởng phòng Hành chính Quản trị
  - Số điện thoại : 0917141145
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp hoặc bưu điện.  
Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh Viện Nhi Đồng Đồng Nai - Khu phố 5, phường Tân Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai.
- Thời gian tiếp nhận báo giá
  - Từ 13 giờ 00 ngày 21 tháng 05 năm 2025 đến trước 16h00 ngày 27 tháng 05 năm 2025.
  - Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày tháng năm 2025.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

Danh mục đính kèm

- Ghi chú: Nhà thầu cung cấp bản chính hoặc bản scanner từ bản sao công chứng giấy phép kinh doanh, đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật .
- Báo giá thể hiện cụ thể : Mức % thuế VAT và số tiền tương ứng, thời gian dự kiến thực hiện, thời gian bảo hành dịch vụ.

Trân trọng ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Website bệnh viện;
- Lưu VT, P.HCQT.

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Đinh Thiện Hoà**

# PHỤ LỤC CHI TIẾT THỰC HIỆN DỊCH VỤ VỆ SINH CỦA BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG ĐỒNG NAI NĂM 2025

(Đính kèm số 30 -BVND, ngày 21/05/2025 của Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai.

## I. PHẠM VI CÔNG VIỆC:

### \* Phạm vi làm sạch :

Toàn bộ Khu vực gồm Khu vực công cộng ngoại cảnh, Khu vực công cộng bên trong.

Khối nhà A: Tầng 1 Hội trường B, Tầng trệt + Hội trường A

Khối nhà B – Khoa Kiểm Soát Nhiễm Khuẩn (Tầng trệt), Khoa Dược (Tầng trệt), Khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh (Tầng trệt), Khoa Xét Nghiệm (Tầng 2), Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình - Bỏng (Hình chữ L-Tầng 2), Khoa Phẫu Thuật - Gây Mê Hồi Sức, khu giảng viên bộ môn nhi Đại học y dược (Tầng 3).

Khối nhà C – Khoa Khám bệnh, Cấp cứu, Thu viện phí, Nhà thuốc (Trệt- tầng 1- Tầng 2), Liên chuyên Khoa Tai Mũi Họng, Mắt, Răng Hàm Mặt (Tầng 1), Khoa Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu (Tầng 2).

Khối nhà D – Khoa Hồi Sức Tích Cực-Chống Độc, Phòng máy chủ công nghệ thông tin (Tầng trệt, tầng 1), Khoa Tim Mạch Thận Niệu (Tầng 2), Khoa Huyết học thần kinh (Tầng 3).

Khối nhà E - Dự phòng (Tầng trệt+ tầng 1), Khoa Ngoại Tổng hợp (Tầng 2), Kho Thiết bị Y tế (Tầng 3).

Khối nhà F Khoa Tổng hợp (Dịch vụ :Tầng Trệt,Tầng 1,Tầng 2).

Khối nhà G – Khoa Bệnh Nhiệt đới (Tầng Trệt, Tầng 1), Khoa Tiêu hoá (Tầng 2), Khoa Hô hấp (Tầng 3, Tầng 4).

Khối nhà H (Dịch vụ) – Khoa Khám bệnh và Điều trị trong ngày (Trệt, tầng 1, tầng 2, tầng 3), chăm sóc ngoại cảnh.

Khối nhà I – Khu khám chăm sóc trẻ lành mạnh +Khoa Dinh dưỡng (Tầng trệt), Khoa Hồi sức Tích cực Sơ sinh (Tầng 1), Khoa Sơ Sinh (Tầng 2,Tầng 3), Khu Hồ sơ Bệnh án (Tầng 4).

Khác: Hệ thống nhà vệ sinh Bệnh viện, Khu Sản xuất nước Ro, Nhà xác, Hệ thống kho, Ngoại cảnh.

### \* Thời gian làm việc:

Bố trí nhân sự và thời gian làm việc có thể thay đổi theo tình hình thực tế tại công trình hoặc theo yêu cầu của Bệnh viện:

- Ngày làm việc: từ thứ 2 đến Chủ nhật

- Giờ làm việc: 08 giờ/ngày

- Ca hành chánh: từ 06:00-16:00

- Ca trực: từ 16:00-6:00 sáng hôm sau

## DANH MỤC CHI TIẾT

(Đính kèm số /BVND ngày / /2025 của Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai

ĐVT: Đồng

| STT | Nội dung công việc                                                                                 | ĐVT   | Số lượng |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|----------|
| 01  | Dịch vụ vệ sinh làm sạch<br>Bệnh viện Nhi đồng<br>Đồng Nai năm 2025<br>(Phụ lục chi tiết đính kèm) | Tháng | 12       |

**\* Chi tiết công việc:**

| Vị trí làm việc                                                                                                                                                                                                                                                        | Nội dung công việc                                                     | Tần suất làm việc (Số lần) |           |            |          |          |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-----------|------------|----------|----------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                        | Hàng ngày                  | Hàng tuần | Hàng tháng | Hàng quý | Hàng năm |
| A- KHU VỰC CÔNG CỘNG:                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                        |                            |           |            |          |          |
| I. KHU VỰC NGOẠI CẢNH:                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                        |                            |           |            |          |          |
| 1/ Mặt tiền, hành lang lan can, nạo vét khai mương đường cống rãnh thoát nước xung quanh khuôn viên Bệnh viện, ghế đá, mái hiên nội thất, bảng biểu xung quanh, bảng hướng dẫn sơ đồ bệnh viện..., lối ra vào cổng hành chánh, cổng sau bệnh viện, cổng khám bệnh.v.v. | 1. Quét và thu gom rác tất cả các hành lang trong khuôn viên bệnh viện | 2                          |           |            |          |          |
|                                                                                                                                                                                                                                                                        | 2. Vệ sinh tất cả các bảng biểu và logo                                |                            |           | 1          |          |          |
|                                                                                                                                                                                                                                                                        | 3. Vệ sinh chà rửa tất cả các ghế đá đột xuất khi trời mưa             |                            | 1         |            |          |          |
|                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4. Quét và thu gom rác tất cả các mái nhà, sân nô                      |                            |           |            | 1        |          |
|                                                                                                                                                                                                                                                                        | 5. Chà rửa bảng hiệu cổng chính, phụ                                   |                            |           |            | 2        |          |
|                                                                                                                                                                                                                                                                        | 6. Xịt tẩy rửa lối ra vào                                              |                            |           | 1          |          |          |
|                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7. Chà rửa chân tường, sân bằng máy đánh chà hoặc bằng máy bắn áp lực. |                            |           | 2          |          |          |
|                                                                                                                                                                                                                                                                        | 8. Chà rửa rong rêu bám trên tường ở bên ngoài                         |                            |           | 2          |          |          |
|                                                                                                                                                                                                                                                                        | 9. Nạo vét mương, khai thông cống rãnh                                 |                            |           | 1          |          |          |
|                                                                                                                                                                                                                                                                        | 10. Tổng vệ sinh tất cả các thùng rác lớn nhỏ                          | 1                          |           |            |          |          |

|                                                                                                                       |                                                                                                               |   |   |   |   |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|---|---|--|
| 2/ Khuôn viên, công viên cây cảnh trong bệnh viện, bồn hoa phía trước bệnh viện, đường nhựa phía trước bệnh viện.v.v. | 1. Quét rác trên thảm cỏ, nhặt rác dưới chân cây cảnh trong bồn hoa và thu gom rác tập trung đến nơi quy định | 2 |   |   |   |  |
|                                                                                                                       | 2. Nhổ cỏ dại trong thảm cỏ và các bồn hoa, cả bồn hoa phía trước Bệnh Viện                                   | 1 |   |   |   |  |
|                                                                                                                       | 3. Tưới nước                                                                                                  | 1 |   |   |   |  |
|                                                                                                                       | 4. Cắt tỉa thảm mỹ cây cảnh trồng và các loại cây khác .                                                      | 1 |   |   |   |  |
|                                                                                                                       | 5. Cắt tỉa cành cây lớn, cây cảnh                                                                             |   |   | 1 |   |  |
|                                                                                                                       | 6. Bón phân theo yêu cầu                                                                                      |   |   |   | 1 |  |
| 3/ Các buồng bảo vệ                                                                                                   | 1. Quét thu gom rác, lau nhà hàng ngày .                                                                      | 1 |   |   |   |  |
|                                                                                                                       | 2. Hút bụi, lau quạt, máng đèn, khung cửa, lau kính                                                           |   |   | 1 |   |  |
|                                                                                                                       | 3. Lau ẩm và lau khô sàn                                                                                      | 2 |   |   |   |  |
|                                                                                                                       | 4. Đánh chà nền , hút bụi, làm khô                                                                            |   |   | 1 |   |  |
| 4/ Các bãi đậu xe của nhân viên , xe cứu thương                                                                       | 1. Quét và thu gom rác vào thùng rác                                                                          | 2 |   |   |   |  |
|                                                                                                                       | 2. Rửa bãi đỗ xe bằng máy phun áp lực                                                                         |   |   | 1 |   |  |
|                                                                                                                       | 3. Quét mạng nhện trần nhà                                                                                    |   | 1 |   |   |  |

## II. KHU VỰC CÔNG CỘNG BÊN TRONG:

|                                                                                                                                      |                                                                                                           |      |      |    |   |  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------|----|---|--|
|                                                                                                                                      | 1. Quét mạng nhện trần nhà                                                                                |      |      | 1  |   |  |
|                                                                                                                                      | 2. Vệ sinh bảng biểu, logo                                                                                |      |      | 1  |   |  |
|                                                                                                                                      | 3. Vệ sinh máng đèn chiếu sáng hành lang                                                                  |      |      | 1  |   |  |
|                                                                                                                                      | 4. Vệ sinh bình cứu hỏa                                                                                   |      | 1    |    |   |  |
|                                                                                                                                      | 5. Lau kính trên cao, bờ nhôm, gờ cửa: $\geq 15m$                                                         |      |      |    | 1 |  |
|                                                                                                                                      | 6. Lau kính tầm thấp, bờ nhôm, gờ cửa: $\leq 1m$                                                          | 1    |      |    |   |  |
| - Đại sảnh, hành lang công cộng, lan can hành lang trực thuộc khu công cộng và các khu vực ghế ngồi chờ trong toàn bộ bệnh viện.v.v. | 7. Vệ sinh ghế ngồi khu vực đại sảnh, ghế đá dọc khu vực hành lang                                        | 1    |      |    |   |  |
|                                                                                                                                      | 8. Vệ sinh bề mặt máy nước nóng, lạnh                                                                     | 1    |      |    |   |  |
|                                                                                                                                      | 9. Kiểm tra và vệ sinh vết dơ trên tường                                                                  | 1    |      |    |   |  |
|                                                                                                                                      | 10. Chà rửa rong rêu bám trên tường ở bên trong các lối hành lang và bên trong khoa                       |      |      | 1  |   |  |
|                                                                                                                                      | 11. Xử lý ngay sự cố trên sàn khi dơ (nước đọng, vết ối, vết máu... trên sàn trên tường) , đúng quy trình | Theo | Thực | Tế |   |  |
|                                                                                                                                      | 12. Vệ sinh thùng rác hành lang                                                                           | 1    |      |    |   |  |
|                                                                                                                                      | 13. Quét, thu gom rác                                                                                     | 2    |      |    |   |  |

|                                                              |                                                                                                      |   |   |   |  |  |
|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|---|--|--|
|                                                              | 14. Lau ẩm và lau khô hành lang và các bậc tam cấp                                                   | 1 |   |   |  |  |
|                                                              | 15. Đánh chà, hút bụi, làm khô nền bằng máy, bằng hóa chất chuyên dụng                               |   |   | 1 |  |  |
| - Sảnh cầu thang bộ, các bậc cầu thang bộ, lan can cầu thang | 1. Quét mạng nhện trần nhà                                                                           |   |   | 1 |  |  |
|                                                              | 2. Vệ sinh bảng biểu, logo                                                                           |   |   | 1 |  |  |
|                                                              | 3. Vệ sinh máng đèn chiếu sáng hành lang                                                             |   |   | 1 |  |  |
|                                                              | 4. Vệ sinh bình cứu hỏa                                                                              | 1 |   |   |  |  |
|                                                              | 5. Lau kính trên cao, bờ nhôm, gờ cửa trên cao mặt bên trong                                         |   |   | 1 |  |  |
|                                                              | 6. Lau kính tầm thấp, bờ nhôm, gờ cửa tầm thấp                                                       | 1 |   |   |  |  |
|                                                              | 7. Kiểm tra và vệ sinh vết dơ trên tường                                                             |   |   | 1 |  |  |
|                                                              | 8. Kịp thời xử lý sự cố trên sàn (nước đọng, vết ối, vết máu... trên sàn trên tường)                 | 1 |   |   |  |  |
|                                                              | 9. Quét, thu gom rác                                                                                 | 2 |   |   |  |  |
|                                                              | 10. Lau ẩm và lau khô hành lang và các bậc tam cấp                                                   | 1 |   |   |  |  |
|                                                              | 11. Tổng vệ sinh chà rửa bằng tay                                                                    |   | 1 |   |  |  |
|                                                              | 12. Vệ sinh lan can cầu thang bộ .                                                                   | 1 |   |   |  |  |
|                                                              | 13. Tẩy vết sét, vết ố, vết dơ bằng hóa chất chuyên dụng và đánh bóng inox                           |   |   | 1 |  |  |
| - Sảnh thang máy, buồng thang máy                            | 1. Thu gom rác nội, đẩy sạch bụi                                                                     | 1 |   |   |  |  |
|                                                              | 2. Làm sạch buồng thang máy (sàn, tường, tay vịn) và cửa ra vào bằng khăn mềm và hóa chất diệt khuẩn | 2 |   |   |  |  |
|                                                              | 3. Hút bụi các kẽ thang máy                                                                          |   | 1 |   |  |  |
|                                                              | 4. Vệ sinh đèn, lỗ thông gió                                                                         |   |   | 1 |  |  |
|                                                              | 5. Lau tẩy bóng buồng thang máy, tay vịn bên trong, cửa đi bằng hóa chất đánh chuyên dụng            | 1 |   |   |  |  |
|                                                              | 6. Khử mùi bên trong buồng thang máy                                                                 |   | 1 |   |  |  |

## KHU VỰC CÁC KHỐI NHÀ

### I. KHỐI NHÀ A

#### Tầng 1, Tầng trệt và Hội trường A

##### 1. Tầng 1:

|              |                                                                                            |   |  |   |  |  |
|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---|--|---|--|--|
| - Phòng Hành | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường                                                |   |  | 1 |  |  |
|              | 2. Vệ sinh bụi bẩn mặt ngoài trên máng đèn, quạt trần, quạt treo tường, mặt ngoài máy lạnh |   |  | 1 |  |  |
|              | 3. Vệ sinh kính, bờ nhôm khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp                                   | 1 |  |   |  |  |
|              | 4. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và gờ cửa trên cao                                           |   |  | 1 |  |  |

|                                                                                                                                       |                                                                         |      |      |    |  |  |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|------|------|----|--|--|
| chánh, Ban Giám đốc, Phòng Tổ chức, Phòng Tài chính-Kế toán, phòng nhân viên (9 phòng) v.v.                                           | 5. Vệ sinh cửa đi                                                       | 1    |      |    |  |  |
|                                                                                                                                       | 6. Vệ sinh bàn, ghế, kệ, điện thoại, và các vật dụng nội thất khác      | 1    |      |    |  |  |
|                                                                                                                                       | 7. Vệ sinh bụi vách ngăn, lau khung cửa                                 |      | 2    |    |  |  |
|                                                                                                                                       | 8. Hút bụi các góc tường và các gờ cửa                                  |      |      | 1  |  |  |
|                                                                                                                                       | 9. Quét và thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác                      | 2    |      |    |  |  |
|                                                                                                                                       | 10. Vệ sinh thùng rác                                                   | 1    |      |    |  |  |
|                                                                                                                                       | 11. Lau ẩm và lau khô sàn nhà, hàng lang                                | 2    |      |    |  |  |
|                                                                                                                                       | 12. Thu gom rác, vệ sinh thùng rác                                      | 1    |      |    |  |  |
|                                                                                                                                       | 13. Đánh chà, hút bụi ướt, làm khô nền bằng máy và hóa chất chuyên dụng |      |      | 1  |  |  |
| - Hội trường B                                                                                                                        | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường                             |      |      | 1  |  |  |
|                                                                                                                                       | 2. Vệ sinh bụi bẩn mặt ngoài trên máng đèn, quạt trần, quạt treo tường  |      |      | 1  |  |  |
|                                                                                                                                       | 3. Vệ sinh cửa đi                                                       | 1    |      |    |  |  |
|                                                                                                                                       | 4. Vệ sinh bàn, ghế, kệ, điện thoại, và các vật dụng nội thất khác      | 1    |      |    |  |  |
|                                                                                                                                       | 5. Tổng vệ sinh khi có cuộc họp, hội nghị                               | Theo | thực | tế |  |  |
|                                                                                                                                       | 6. Lau ẩm và lau khô sàn                                                | Theo | thực | tế |  |  |
|                                                                                                                                       | 7. Đánh chà, hút bụi ướt, làm khô nền bằng máy và hóa chất chuyên dụng  |      |      | 1  |  |  |
| <b>2. Tầng trệt:</b>                                                                                                                  |                                                                         |      |      | 1  |  |  |
| - Các phòng: Buồng huấn luyện, Điều dưỡng, Kế hoạch tổng hợp, Phòng Đào tạo Phòng QLCL, Phòng TBYT, phòng nghỉ Bác sĩ, nhân viên v.v. | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường                             |      |      | 1  |  |  |
|                                                                                                                                       | 2. Vệ sinh bụi bẩn mặt ngoài trên máng đèn, quạt trần, quạt treo tường  |      |      | 1  |  |  |
|                                                                                                                                       | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp                        | 1    |      |    |  |  |
|                                                                                                                                       | 4. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và gờ cửa trên cao                        |      |      | 1  |  |  |
|                                                                                                                                       | 5. Vệ sinh cửa đi                                                       | 1    |      |    |  |  |
|                                                                                                                                       | 6. Vệ sinh bàn, ghế, kệ, điện thoại, và các vật dụng nội thất khác      | 1    |      |    |  |  |
|                                                                                                                                       | 7. Vệ sinh bụi vách ngăn, lau khung cửa                                 |      | 2    |    |  |  |
|                                                                                                                                       | 8. Hút bụi các góc tường và các gờ cửa                                  |      |      | 1  |  |  |
|                                                                                                                                       | 9. Quét và thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác                      | 2    |      |    |  |  |
|                                                                                                                                       | 10. Vệ sinh thùng rác                                                   | 1    |      |    |  |  |
|                                                                                                                                       | 11. Lau ẩm và lau khô sàn nhà                                           | 2    |      |    |  |  |
|                                                                                                                                       | 12. Thu gom rác, vệ sinh thùng rác                                      | Theo | thực | tế |  |  |

|                                                               |                                                                                      |      |      |      |    |  |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------|------|------|----|--|
|                                                               | 13. Đánh chà, hút bụi ướt, làm khô nền bằng máy và hóa chất chuyên dụng              |      |      | 1    |    |  |
| - Các phòng: Truyền thống, Internet, Giao ban, v.v.           | 1. Công tác vệ sinh thực hiện theo sự hướng dẫn nhân viên có trách nhiệm trong phòng | 1    |      |      |    |  |
|                                                               | 2. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường                                          |      |      | 1    |    |  |
|                                                               | 3. Vệ sinh bụi bẩn mặt ngoài trên máng đèn, quạt trần, quạt treo tường               |      |      | 1    |    |  |
|                                                               | 4. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp                                     | 1    |      |      |    |  |
|                                                               | 5. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và gờ cửa trên cao                                     |      |      | 1    |    |  |
|                                                               | 6. Vệ sinh cửa đi                                                                    | 1    |      |      |    |  |
|                                                               | 7. Vệ sinh bàn, ghế, kệ, điện thoại, và các vật dụng nội thất khác                   | 1    |      |      |    |  |
|                                                               | 8. Vệ sinh bụi vách ngăn, lau khung cửa                                              |      |      | 1    |    |  |
|                                                               | 9. Hút bụi các góc tường và các gờ cửa                                               |      |      | 1    |    |  |
|                                                               | 10. Quét và thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác                                  | 2    |      |      |    |  |
|                                                               | 11. Vệ âm thùng rác                                                                  | 1    |      |      |    |  |
|                                                               | 12. Lau âm và lau khô sàn nhà                                                        | 2    |      |      |    |  |
|                                                               | 13. Thu gom rác, vệ sinh thùng rác                                                   | Theo | thực | tế   |    |  |
|                                                               | 14. Đánh chà, hút bụi ướt, làm khô nền bằng máy và hóa chất chuyên dụng.             |      |      | 1    |    |  |
| Hội trường A<br>Chú ý: Phòng bên trái Hội trường, thu gom rác | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường                                          |      |      | 1    |    |  |
|                                                               | 2. Vệ sinh bụi bẩn mặt ngoài trên máng đèn, quạt trần, quạt treo tường               |      |      | 1    |    |  |
|                                                               | 3. Vệ sinh cửa đi, nhà vệ sinh                                                       |      | Theo | thực | tế |  |
|                                                               | 4. Vệ sinh bàn, ghế, kệ, điện thoại, và các vật dụng nội thất khác                   | Theo | thực | tế   |    |  |
|                                                               | 5. Tổng vệ sinh khi có cuộc họp, hội nghị                                            | Theo | thực | tế   |    |  |
|                                                               | 6. Lau âm và lau khô sàn                                                             | Theo | thực | tế   |    |  |
|                                                               | 7. Đánh chà, hút bụi ướt, làm khô nền bằng máy và hóa chất chuyên dụng               |      |      | 1    |    |  |

## II. KHÔI NHÀ B

**Khoa Kiểm Soát Nhiễm Khuẩn (Tầng 1), Khoa Dược (Tầng trệt), Khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh (Tầng trệt), Khoa Xét Nghiệm (Tầng 1), Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình - Bỏng (Tầng 1), Khoa Phẫu Thuật - Gây Mê Hồi Sức - khu giảng viên bộ môn nhi Đại học y dược (Tầng 2)**

### 1. 1. Khoa Kiểm Soát Nhiễm Khuẩn (Tầng trệt):

|  |                                                  |   |  |   |  |  |
|--|--------------------------------------------------|---|--|---|--|--|
|  | 1. Quét mạng nhện trần nhà và góc tường          |   |  | 1 |  |  |
|  | 2. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp | 1 |  |   |  |  |

|                                                                                                                                                            |                                                                                                         |   |   |   |  |  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|---|--|--|
| - Buồng Trưởng khoa, buồng Nhân viên, phòng giao ban                                                                                                       | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ, máng đèn, quạt trần, quạt treo tường và gờ cửa trên cao                  |   |   | 1 |  |  |
|                                                                                                                                                            | 4. Vệ sinh cửa đi                                                                                       | 1 |   |   |  |  |
|                                                                                                                                                            | 5. Thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác, vệ sinh thùng rác, vệ sinh bàn ghế giao ban.                | 1 |   |   |  |  |
|                                                                                                                                                            | 6. Lau ẩm và lau khô sàn nhà                                                                            | 1 |   |   |  |  |
|                                                                                                                                                            | 7. Đánh chà bằng máy, hút bụi ướt, làm khô nền, hóa chất chuyên dụng-tổng thể trần, đèn quạt, tường ... |   |   | 1 |  |  |
|                                                                                                                                                            | 8. Nhà vệ sinh nhân viên                                                                                | 2 |   |   |  |  |
| Buồng, buồng đóng gói chịu nhiệt, Buồng, buồng đóng gói không chịu nhiệt, Buồng xử lý dụng cụ, Buồng hấp, buồng lưu trữ đồ hấp                             | <b>Công tác vệ sinh được thực hiện theo thời khóa biểu và sự hướng dẫn của ĐD trưởng</b>                |   |   |   |  |  |
|                                                                                                                                                            | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường                                                             |   |   | 1 |  |  |
|                                                                                                                                                            | 2. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp, lau tường, vệ sinh các chai dung dịch vệ sinh tay.    | 1 |   |   |  |  |
|                                                                                                                                                            | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ, máng đèn, quạt trần, quạt treo tường và gờ cửa trên cao                  | 1 |   |   |  |  |
|                                                                                                                                                            | 4. Vệ sinh cửa đi, tay nắm cửa                                                                          | 1 |   |   |  |  |
|                                                                                                                                                            | 5. Thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác, vệ sinh xe vận chuyển dụng cụ.                              | 2 |   |   |  |  |
|                                                                                                                                                            | 6. Lau ẩm và lau khô sàn nhà bằng hóa chất khử khuẩn, thu gom rác, vệ sinh thùng rác.                   | 2 |   |   |  |  |
|                                                                                                                                                            | 7. Đánh chà bằng máy, hút bụi ướt, làm khô nền, hóa chất chuyên dụng-tổng thể trần, đèn quạt, tường ... |   |   | 1 |  |  |
|                                                                                                                                                            | 8. Vệ sinh khu vực máy RO                                                                               |   | 1 |   |  |  |
|                                                                                                                                                            | 9. Vệ sinh dép khu vực CSSD                                                                             | 1 |   |   |  |  |
| <b>2. Khoa Dược (Tầng trệt): Lau ẩm và lau khô sàn nhà bằng hóa chất khử khuẩn</b>                                                                         |                                                                                                         |   |   |   |  |  |
| - Các buồng: Dược sỹ Trưởng Khoa, DS Trực, Cấp phát vật tư tiêu hao, Trục khí trung tâm, Nghi trưa, Giao ban, Trang thiết bị y tế (2 buồng), Kho phát dược | <b>Công tác vệ sinh được thực hiện theo thời khóa biểu và sự hướng dẫn của ĐD trưởng</b>                |   |   |   |  |  |
|                                                                                                                                                            | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường                                                             |   |   | 1 |  |  |
|                                                                                                                                                            | 2. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp                                                        | 1 |   |   |  |  |
|                                                                                                                                                            | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ, máng đèn, quạt trần, quạt treo tường và gờ cửa trên cao                  |   |   | 1 |  |  |
|                                                                                                                                                            | 4. Vệ sinh cửa đi                                                                                       | 1 |   |   |  |  |
|                                                                                                                                                            | 5. Quét và thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác                                                      | 2 |   |   |  |  |
|                                                                                                                                                            | 6. Lau ẩm và lau khô sàn nhà                                                                            | 2 |   |   |  |  |
|                                                                                                                                                            | 7. Đánh chà bằng máy, hút bụi ướt, làm khô nền, hóa chất chuyên dụng                                    |   |   | 1 |  |  |
| <b>3.3. Khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh (Tầng trệt):</b>                                                                                                           |                                                                                                         |   |   |   |  |  |

|                                                                                            |                                                                                                                                         |   |     |     |      |  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|-----|-----|------|--|
| - Buồng<br>BS.Trường<br>khoa, buồng<br>Nhân viên,<br>buồng Giao<br>ban v.v.                | 1. Quét mạng nhện trần nhà và góc tường                                                                                                 |   |     | 1   |      |  |
|                                                                                            | 2. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi<br>tầm thấp                                                                                     | 1 |     |     |      |  |
|                                                                                            | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ, máng<br>đèn, quạt trần, quạt treo tường và gờ cửa<br>trên cao                                            | 1 |     |     |      |  |
|                                                                                            | 4. Vệ sinh cửa đi                                                                                                                       | 1 |     |     |      |  |
|                                                                                            | 5. Thu gom rác nổi vào thùng rác                                                                                                        | 1 |     |     |      |  |
|                                                                                            | 6. Lau ẩm và lau khô sàn nhà                                                                                                            | 1 |     |     |      |  |
|                                                                                            | 7. Đánh chà bằng máy, hút bụi ướt, làm<br>khô nền, hóa chất chuyên dụng                                                                 |   |     | 1   |      |  |
| - Buồng Chụp<br>phim 1,2,<br>buồng Đo điện<br>tim, buồng Rửa<br>phim, buồng<br>Siêu âm 1,2 | 1. Lau mặt ngoài tủ, bàn, ghế, máy vi<br>tính, điện thoại, ti vi, cửa chính, cửa sổ,<br>kính tầm thấp, bờ nhôm và thiết bị văn<br>phòng | 1 |     |     |      |  |
|                                                                                            | 2. Lau ẩm và lau khô nền bằng hóa chất<br>diệt khuẩn                                                                                    | 2 | (và | khi | cần) |  |
|                                                                                            | 3. Lau bàn chụp x quang, lau máy theo<br>sự hướng dẫn kỹ thuật viên                                                                     | 1 |     |     |      |  |
|                                                                                            | 4. Kiểm tra thường xuyên vết dơ, nước<br>động, vết ố, máu... xử lý đúng quy trình                                                       | 1 | (và | khi | cần) |  |
|                                                                                            | 5. Thu gom rác, thay đổi bao rác chuyển<br>đến nhà rác, lau chùi thùng rác khi dơ                                                       | 1 | (và | khi | cần) |  |
|                                                                                            | 6. Lau sạch các bảng biểu trên tường+ ổ<br>cắm điện                                                                                     | 1 |     |     |      |  |
|                                                                                            | 7. Làm sạch kính bằng hóa chất lau kính<br>(lau bờ nhôm)                                                                                |   | 1   |     |      |  |
|                                                                                            | 8. Lau quạt treo tường, kính trên cao,<br>quạt trần, quạt thông gió, máng đèn...                                                        |   |     | 1   |      |  |
|                                                                                            | 9. Đánh chà bằng máy, hút bụi ướt, làm<br>khô nền, hóa chất chuyên dụng                                                                 |   |     | 1   |      |  |

#### 4. Khoa Xét Nghiệm (Tầng 1)

|                                |                                                                                              |   |  |   |  |  |
|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|---|--|---|--|--|
| - Buồng Nhân<br>viên (6 buồng) | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc<br>tường                                               |   |  | 1 |  |  |
|                                | 2. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi<br>tầm thấp                                          | 1 |  |   |  |  |
|                                | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ, máng<br>đèn, quạt trần, quạt treo tường và gờ cửa<br>trên cao |   |  | 1 |  |  |
|                                | 4. Vệ sinh cửa đi                                                                            | 1 |  |   |  |  |
|                                | 5. Quét và thu gom rác nổi tập trung vào<br>thùng rác                                        | 2 |  |   |  |  |
|                                | 6. Lau ẩm và lau khô sàn nhà                                                                 | 2 |  |   |  |  |
|                                | 7. Đánh chà bằng máy, hút bụi ướt, làm<br>khô nền, hóa chất chuyên dụng                      |   |  | 1 |  |  |

|                                                                                                                           |                                                                                        |   |  |     |     |      |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|---|--|-----|-----|------|
| Các buồng:<br>Lấy máu,<br>Huyết học,<br>Sinh hóa, Vi<br>sinh, Lưu trữ,<br>Hấp dụng cụ,<br>buồng Pha chế<br>hóa chất .v.v. | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường                                            |   |  | 1   |     |      |
|                                                                                                                           | 2. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp                                       | 1 |  |     |     |      |
|                                                                                                                           | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ, máng đèn, quạt trần, quạt treo tường và gờ cửa trên cao |   |  | 1   |     |      |
|                                                                                                                           | 4. Vệ sinh cửa đi                                                                      | 1 |  |     |     |      |
|                                                                                                                           | 5. Quét và thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác                                     | 2 |  | (và | khi | cần) |
|                                                                                                                           | 6. Lau ẩm và lau khô sàn nhà bằng hóa chất khử khuẩn                                   | 2 |  | (và | khi | cần) |
|                                                                                                                           | 7. Đánh chà bằng máy, hút bụi ướt, làm khô nền, hóa chất chuyên dụng                   |   |  | 1   |     |      |
| Nhà vệ sinh nhân viên và bệnh nhân.                                                                                       | 8. Lau sàn, vệ sinh bồn cầu (nhu cầu của khoa)                                         | 2 |  |     |     |      |

**5. Khoa Chấn thương chỉnh hình-Bông (Tầng 1) :**

|                                                                                                                                                  |                                                                         |    |    |    |  |  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----|----|----|--|--|
| - Buồng Nhận bệnh, buồng Điều dưỡng (2 buồng), buồng BS. Trưởng khoa, buồng BS. Trục, v.v. Buồng Bs (03 buồng), nhà vệ sinh nhân viên (02 buồng) | 1. Quét mạng nhện trần nhà và góc tường                                 |    |    | 1  |  |  |
|                                                                                                                                                  | 2. Vệ sinh bụi bẩn mặt ngoài trên máng đèn, quạt trần, quạt treo tường  |    |    | 1  |  |  |
|                                                                                                                                                  | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp                        | 1  |    |    |  |  |
|                                                                                                                                                  | 4. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và gờ cửa trên cao                        |    |    | 1  |  |  |
|                                                                                                                                                  | 5. Vệ sinh cửa đi, tay nắm cửa.                                         | 02 |    |    |  |  |
|                                                                                                                                                  | 6. Vệ sinh bàn, ghế, kệ, điện thoại, và các vật dụng nội thất khác      | 01 |    |    |  |  |
|                                                                                                                                                  | 7. Vệ sinh bụi vách ngăn, lau khung cửa                                 |    | 02 |    |  |  |
|                                                                                                                                                  | 8. Hút bụi các góc tường và các gờ cửa                                  |    |    | 01 |  |  |
|                                                                                                                                                  | 9. Thu gom rác nổi vào thùng rác                                        | 2  |    |    |  |  |
|                                                                                                                                                  | 10. Vệ sinh thùng rác khi dơ                                            | 1  |    |    |  |  |
|                                                                                                                                                  | 11. Lau ẩm và lau khô sàn nhà                                           | 2  |    |    |  |  |
|                                                                                                                                                  | 12. Đánh chà, hút bụi ướt, làm khô nền bằng máy và hóa chất chuyên dụng |    |    | 1  |  |  |
| - Các buồng: Giao ban, Rửa dụng cụ, Cấp cứu, Thủ thuật, Cát giữ đồ,                                                                              | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường                             |    |    | 1  |  |  |
|                                                                                                                                                  | 2. Vệ sinh bụi bẩn mặt ngoài trên máng đèn, quạt trần, quạt treo tường  |    |    | 1  |  |  |
|                                                                                                                                                  | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp                        | 1  |    |    |  |  |
|                                                                                                                                                  | 4. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và gờ cửa trên cao                        |    |    | 1  |  |  |
|                                                                                                                                                  | 5. Vệ sinh cửa đi                                                       | 1  |    |    |  |  |
|                                                                                                                                                  | 6. Vệ sinh bàn, ghế, kệ và các vật dụng nội thất khác                   | 1  |    |    |  |  |

|                                                                                                                      |                                                                                                            |   |      |      |      |  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|------|------|------|--|
| Thay băng,<br>thay băng<br>Bông, Cấp cứu<br>(1 buồng), Lưu<br>bệnh (10<br>buồng),<br>- Nhà vệ sinh<br>bệnh nhân (03) | 7. Vệ sinh bụi vách ngăn, lau khung cửa                                                                    |   | 2    |      |      |  |
|                                                                                                                      | 8. Hút bụi các góc tường và các gờ cửa                                                                     |   |      | 1    |      |  |
|                                                                                                                      | 9. Quét và thu gom rác nổi tập trung vào<br>thùng rác                                                      | 2 | (và  | khí  | cần) |  |
|                                                                                                                      | 10. Thu gom rác, vệ sinh thùng rác                                                                         | 1 | (và  | khí  | cần) |  |
|                                                                                                                      | 11. Lau ẩm và lau khô sàn nhà bằng hóa<br>chất khử khuẩn                                                   | 2 | (và  | khí  | cần) |  |
|                                                                                                                      | 12. Vệ sinh khử trùng sàn, tường, cửa...                                                                   | 1 |      |      |      |  |
|                                                                                                                      | 13. Đánh chà bằng máy, hút bụi, làm<br>khô nền, hóa chất chuyên dụng-tổng thể<br>trần, đèn quạt, tường ... |   |      | 1    |      |  |
|                                                                                                                      | 14. Tổng vệ sinh giường khi có bệnh<br>nhân xuất viện                                                      |   | Theo | Thực | Tế   |  |
|                                                                                                                      | 15. Vệ sinh các tủ đầu giường bệnh nhân                                                                    | 1 |      |      |      |  |
|                                                                                                                      | 16. Vệ sinh các tủ thuốc, tủ dụng cụ                                                                       |   | 1    |      |      |  |

**6. Khoa Phẫu thuật- Gây mê hồi sức, khu giảng viên bộ môn nhi Đại học y dược (Tầng 2)**  
**\* Khoa Phẫu Thuật - Gây Mê Hồi Sức**

|                                                                                                                           |                                                                                                             |   |   |   |  |  |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|---|--|--|
| - Các buồng:<br>Hành chánh,<br>Giao ban,<br>BS.Trưởng<br>khoa, BS trực,<br>Điều dưỡng,<br>buồng Rửa tay,<br>Thay đồ, v.v. | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc<br>tường                                                              |   |   | 1 |  |  |
|                                                                                                                           | 2. Vệ sinh bụi bẩn mặt ngoài trên máng<br>đèn, quạt trần, quạt treo tường                                   |   |   | 1 |  |  |
|                                                                                                                           | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi<br>tầm thấp                                                         | 1 |   |   |  |  |
|                                                                                                                           | 4. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và gờ cửa<br>trên cao                                                         |   |   | 1 |  |  |
|                                                                                                                           | 5. Vệ sinh cửa đi.                                                                                          | 1 |   |   |  |  |
|                                                                                                                           | 6. Vệ sinh bàn, ghế, kệ, điện thoại, và<br>các vật dụng nội thất khác                                       | 1 |   |   |  |  |
|                                                                                                                           | 7. Vệ sinh bụi vách ngăn, lau khung cửa                                                                     |   | 2 |   |  |  |
|                                                                                                                           | 8. Hút bụi các góc tường và các gờ cửa                                                                      |   | 1 |   |  |  |
|                                                                                                                           | 9. Thu gom rác nổi vào thùng rác                                                                            | 2 |   |   |  |  |
|                                                                                                                           | 10. Thu gom rác và vệ sinh thùng rác<br>khí dơ                                                              | 1 |   |   |  |  |
|                                                                                                                           | 11. Lau ẩm và lau khô sàn nhà                                                                               | 2 |   |   |  |  |
|                                                                                                                           | 12. Đánh chà, hút bụi, làm khô nền bằng<br>máy và hóa chất chuyên dụng                                      |   | 1 |   |  |  |
| - Các buồng:<br>Tiếp liệu, Nắn<br>xương, Tiền<br>mê, Rửa dụng<br>cụ, rửa tay,<br>Thay đồ .v.v.                            | 1. Lau sàn bằng hóa chất diệt khuẩn,<br>thu gom phân loại rác                                               | 3 |   |   |  |  |
|                                                                                                                           | 2. Lau sạch bồn rửa tay                                                                                     | 1 |   |   |  |  |
|                                                                                                                           | 3. Vệ sinh khử trùng tường, sàn, cửa...                                                                     | 1 |   |   |  |  |
|                                                                                                                           | 4. Đánh chà bằng máy, hút bụi, làm khô<br>nền, hóa chất chuyên dụng - tổng thể<br>trần, đèn quạt, tường ... |   | 1 |   |  |  |

|                                                  |                                                                                                                |   |         |      |        |     |
|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---------|------|--------|-----|
| - Các buồng<br>Phẫu thuật (8<br>buồng)           | 1. Lau sàn bằng hóa chất diệt khuẩn,<br>thu gom phân loại rác                                                  | 2 | (và sau | mỗi  | Ca mỗ) |     |
|                                                  | 2. Lau cây dịch truyền                                                                                         | 1 |         |      |        |     |
|                                                  | 3. Lau sạch bàn mổ                                                                                             | 1 | (sau    | mỗi  | ca     | mỗ) |
|                                                  | 4. Làm sạch tủ và cc thiết bị trong phòng                                                                      | 1 |         |      |        |     |
|                                                  | 5. Lau băng ca                                                                                                 | 1 | Theo    | Thực | Tế     |     |
|                                                  | 6. Vệ sinh cửa đi                                                                                              | 1 |         |      |        |     |
|                                                  | 7. Vệ sinh máng đèn                                                                                            |   | 1       |      |        |     |
|                                                  | 8. Tổng vệ sinh khử trùng tường, sàn,<br>cửa...                                                                |   | 1       |      |        |     |
|                                                  | 9. Chà đép thay ra vào                                                                                         | 1 |         |      |        |     |
|                                                  | 10. Đánh chà bằng máy, hút bụi ướt, làm<br>khô nền, hóa chất chuyên dụng-tổng vệ<br>sinh trần quạt đèn cửa ... |   | 1       |      |        |     |
| - Buồng Lưu<br>bệnh (8 buồng)                    | 1. Quét mạng nhện trần nhà và góc tường                                                                        |   | 1       |      |        |     |
|                                                  | 2. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi<br>tầm thấp                                                            | 1 |         |      |        |     |
|                                                  | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ, máng<br>đèn, quạt trần, quạt treo tường và gờ cửa<br>trên cao                   |   | 1       |      |        |     |
|                                                  | 4. Vệ sinh cửa đi                                                                                              |   | 1       |      |        |     |
|                                                  | 5. Thu gom rác nổi vào thùng rác                                                                               | 3 | (và     | khi  | cần)   |     |
|                                                  | 6. Lau ẩm lau khô sàn nha bằng hóa chất<br>khử khuẩn                                                           | 3 | (và     | khi  | cần)   |     |
|                                                  | 7. Lau giường và tủ đầu giường, băng ca                                                                        |   | Theo    | thực | tế     |     |
|                                                  | 8. Vệ sinh giường khi bệnh nhân xuất<br>viện                                                                   |   | Theo    | thực | tế     |     |
|                                                  | 9. Kiểm tra thường xuyên vết dơ, nước<br>động, vết ối, máu...xử lý đúng quy trình                              |   | Theo    | thực | tế     |     |
|                                                  | 10. Thu gom rác, thay đổi bao rác<br>chuyên đến nhà rác, lau chùi thùng rác<br>khi dơ.                         | 1 | (và     | khi  | cần)   |     |
|                                                  | 11. Lau sạch các bảng biểu trên tường, ổ<br>cắm điện                                                           |   | 1       |      |        |     |
|                                                  | 12. Đánh chà bằng máy, hút bụi ướt,<br>làm khô nền, hóa chất chuyên dụng                                       |   | 1       |      |        |     |
|                                                  | 13. Tổng vệ sinh giường khi có bệnh<br>nhân xuất viện                                                          |   | Theo    | thực | tế     |     |
| <b>*Khu giảng viên bộ môn nhi Đại học y dược</b> |                                                                                                                |   |         |      |        |     |
| - Các Phòng:                                     | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc<br>tường                                                                 |   |         | 1    |        |     |
|                                                  | 2. Vệ sinh bụi bẩn mặt ngoài trên máng<br>đèn, quạt trần, quạt treo tường                                      |   |         | 1    |        |     |
|                                                  | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi<br>tầm thấp                                                            | 1 |         |      |        |     |
|                                                  | 4. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và gờ cửa<br>trên cao                                                            |   |         | 1    |        |     |

|                                                                                                                         |                                                                         |   |      |     |      |  |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---|------|-----|------|--|
| Giáo vụ -<br>Phòng học 1,2<br>Buồng nghỉ<br>giảng viên –<br>buồng nghỉ học<br>viên nam, nữ,<br>buồng vệ sinh<br>nam, nữ | 5. Vệ sinh cửa đi                                                       | 1 |      |     |      |  |
|                                                                                                                         | 6. Vệ sinh bàn, ghế, kệ, điện thoại, và các vật dụng nội thất khác      | 1 |      |     |      |  |
|                                                                                                                         | 7. Vệ sinh bụi vách ngăn, lau khung cửa                                 |   | 2    |     |      |  |
|                                                                                                                         | 8. Hút bụi các góc tường và các gờ cửa                                  |   |      | 1   |      |  |
|                                                                                                                         | 9. Quét và thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác                      | 1 |      |     |      |  |
|                                                                                                                         | 10. Vệ sinh thùng rác khi dơ                                            | 1 |      |     |      |  |
|                                                                                                                         | 11. Lau ẩm, lau khô sàn nhà                                             | 1 |      |     |      |  |
|                                                                                                                         | 12. Đánh chà, hút bụi ướt, làm khô nền bằng máy và hóa chất chuyên dụng |   |      | 1   |      |  |
|                                                                                                                         | 13. Vệ sinh nhà vệ sinh nhân viên                                       | 1 | ( Và | khi | cần) |  |
|                                                                                                                         | 14. Vệ sinh nhà vệ sinh bệnh nhân                                       | 2 | ( Và | khi | Cần) |  |

### III. KHỐI NHÀ C

**Khoa Khám bệnh, Cấp cứu, Thu viện phí, Nhà thuốc (Trệt- tầng 1- Tầng 2), Liên chuyên Khoa: Tai Mũi Họng, Mắt, Răng Hàm Mặt (Tầng 1), Khoa Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu (Tầng 2).**

#### 1. Khoa Khám bệnh, Cấp Cứu, Cấp phát thuốc, Thu viện phí, Nhà thuốc (Tầng trệt – Tầng 1- Tầng 2)

|                                                                                                                                                                                      |                                                                          |      |      |     |      |  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|------|------|-----|------|--|
| - Các buồng:<br>BS. trưởng<br>khoa,<br>BS. trực (2<br>buồng), Điều<br>dưỡng, Thu<br>viện phí, Đăng<br>ký khám bệnh,<br>Cấp cứu, phòng<br>khám, Cấp phát<br>thuốc, Giao<br>ban, .v.v. | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường                              |      |      | 1   |      |  |
|                                                                                                                                                                                      | 2. Vệ sinh bụi bẩn mặt ngoài trên máng đèn, quạt trần, quạt treo tường   |      | 1    |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                      | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp                         | 1    |      |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                      | 4. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và gờ cửa trên cao.                        |      |      | 1   |      |  |
|                                                                                                                                                                                      | 5. Vệ sinh cửa đi                                                        | 1    |      |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                      | 6. Vệ sinh bàn, ghế, kệ, điện thoại, và các vật dụng nội thất khác       | 1    |      |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                      | 7. Vệ sinh bụi vách ngăn, lau khung cửa                                  |      | 2    |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                      | 8. Hút bụi các góc tường và các gờ cửa                                   |      |      | 1   |      |  |
|                                                                                                                                                                                      | 9. Thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác                               | 2    | ( Và | khi | Cần) |  |
|                                                                                                                                                                                      | 10. Vệ sinh thùng rác                                                    | 1    |      |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                      | 11. Lau ẩm và lau khô sàn nhà                                            | 2    | (Và  | khi | Cần) |  |
|                                                                                                                                                                                      | 12. Thu gom rác, vệ sinh thùng rác                                       | Theo | thực | tế  |      |  |
|                                                                                                                                                                                      | 13. Đánh chà, hút bụi ướt, làm khô nền bằng máy và hóa chất chuyên dụng. |      | 1    |     |      |  |
| <b>Công tác vệ sinh sẽ được làm theo thời khóa biểu và yêu cầu của Điều dưỡng trưởng</b>                                                                                             |                                                                          |      |      |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                      | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường                              |      |      | 1   |      |  |
|                                                                                                                                                                                      | 2. Vệ sinh bụi bẩn mặt ngoài trên máng đèn, quạt trần, quạt treo tường   |      | 1    |     |      |  |

|                                                                                                 |                                                                                                         |      |      |     |      |  |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------|-----|------|--|
| - Các buồng khám:<br>Nội - Đông y,<br>Ngoại, Bó bột,<br>Tiêu phẫu,<br>Nhận bệnh,<br>Lau ăm.v.v. | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp                                                        | 1    |      |     |      |  |
|                                                                                                 | 4. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và gờ cửa trên cao                                                        |      | 1    |     |      |  |
|                                                                                                 | 5. Vệ sinh cửa đi                                                                                       | 1    |      |     |      |  |
|                                                                                                 | 6. Vệ sinh bàn, ghế, kệ và các vật dụng nội thất khác                                                   | 1    |      |     |      |  |
|                                                                                                 | 7. Vệ sinh bụi vách ngăn, lau khung cửa                                                                 | 1    |      |     |      |  |
|                                                                                                 | 8. Hút bụi các góc tường và các gờ cửa                                                                  |      |      | 1   |      |  |
|                                                                                                 | 9. Thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác                                                              | 1    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                                                                 | 10. Thu gom rác, vệ sinh thùng rác                                                                      | 2    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                                                                 | 11. Lau ăm và lau khô sàn nhà                                                                           | 3    |      |     |      |  |
|                                                                                                 | 12. Vệ sinh khử trùng sàn, tường, cửa...                                                                | 2    |      |     |      |  |
|                                                                                                 | 13. Đánh chà, hút bụi ướt, làm khô nền bằng máy và hóa chất chuyên dụng                                 |      | 1    |     |      |  |
| - Buồng Cấp cứu (5 giường),<br>Phòng cách ly,<br>Phòng lưu .v.v.                                | 1. Hằng ngày mở cửa trao đổi khí từ 30 đến 60 phút                                                      | 2    |      |     |      |  |
|                                                                                                 | 2. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường                                                             |      | 1    |     |      |  |
|                                                                                                 | 3. Vệ sinh bụi bẩn mặt ngoài trên máng đèn, quạt trần, quạt treo tường                                  |      | 1    |     |      |  |
|                                                                                                 | 4. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp                                                        | 1    |      |     |      |  |
|                                                                                                 | 5. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và gờ cửa trên cao                                                        |      | 1    |     |      |  |
|                                                                                                 | 6. Vệ sinh cửa đi                                                                                       | 1    |      |     |      |  |
|                                                                                                 | 7. Lau sạch tủ đầu giường và giường, lau bằng ca nếu có, tổng vệ sinh giường khi có bệnh nhân xuất viện | Theo | thực | tế  |      |  |
|                                                                                                 | 8. Thu gom và rửa thùng rác                                                                             | 2    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                                                                 | 9. Kiểm tra, tẩy vết dơ trên sàn (vết ối, máu... trên sàn, tường ... ) xử lý theo đúng quy trình        | Theo | thực | tế  |      |  |
|                                                                                                 | 10. Lau ăm và lau khô nền bằng hóa chất diệt khuẩn                                                      | 3    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                                                                 | 11. Vệ sinh khử trùng sàn, tường, cửa...                                                                | 3    |      |     |      |  |
|                                                                                                 | 12. Đánh chà bằng máy, hút bụi, làm khô nền, hóa chất chuyên dụng-tổng thể trần, đèn quạt, tường ...    |      | 1    |     |      |  |
|                                                                                                 | 13. Thu gom thùng giấy, bìa carton....Phòng cấp phát thuốc C002                                         | 4    | (Và  | khi | cần) |  |

## 2. Khoa Liên Chuyên Khoa: Tai Mũi Họng - Mắt - Răng Hàm Mặt (Tầng 1)

|                                                                                          |                                                                         |      |      |     |          |              |
|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|------|------|-----|----------|--------------|
| - Các buồng:<br>Giao ban,<br>BS.Trưởng<br>khoa, BS. trực,<br>Điều dưỡng,<br>Kho .v.v.    | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường                             |      |      | 1   |          |              |
|                                                                                          | 2. Vệ sinh bụi bẩn mặt ngoài trên máng đèn, quạt trần, quạt treo tường  |      |      | 1   |          |              |
|                                                                                          | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp                        | 1    |      |     |          |              |
|                                                                                          | 4. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và gờ cửa trên cao                        |      |      | 1   |          |              |
|                                                                                          | 5. Vệ sinh cửa đi                                                       | 1    |      |     |          |              |
|                                                                                          | 6. Vệ sinh bàn, ghế, kệ, điện thoại, và các vật dụng nội thất khác      | 1    |      |     |          |              |
|                                                                                          | 7. Vệ sinh bụi vách ngăn, lau khung cửa                                 |      | 2    |     |          |              |
|                                                                                          | 8. Hút bụi các góc tường và các gờ cửa                                  |      |      | 1   |          |              |
|                                                                                          | 9. Thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác                              | 2    |      |     |          |              |
|                                                                                          | 10. Vệ sinh thùng rác                                                   | 1    |      |     |          |              |
|                                                                                          | 11. Lau ẩm và lau khô sàn nhà                                           | 2    |      |     |          |              |
|                                                                                          | 12. Thu gom rác, vệ sinh thùng rác                                      | Theo | thực | tế  | (Ít nhất | 1 ngày/1lần) |
|                                                                                          | 13. Đánh chà, hút bụi ướt, làm khô nền bằng máy và hóa chất chuyên dụng |      |      | 1   |          |              |
| <b>Công tác vệ sinh sẽ được làm theo thời khóa biểu và yêu cầu của Điều dưỡng trưởng</b> |                                                                         |      |      |     |          |              |
| - Buồng Nội<br>soi, các buồng<br>Tiểu phẫu và<br>Khám chuyên<br>khoa                     | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường                             |      |      | 1   |          |              |
|                                                                                          | 2. Vệ sinh bụi bẩn mặt ngoài trên máng đèn, quạt trần, quạt treo tường  |      |      | 1   |          |              |
|                                                                                          | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp                        | 1    |      |     |          |              |
|                                                                                          | 4. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và gờ cửa trên cao                        |      |      | 1   |          |              |
|                                                                                          | 5. Vệ sinh cửa đi                                                       | 1    |      |     |          |              |
|                                                                                          | 6. Vệ sinh bàn, ghế, kệ và các vật dụng nội thất khác                   | 1    |      |     |          |              |
|                                                                                          | 7. Vệ sinh bụi vách ngăn, lau khung cửa                                 |      | 2    |     |          |              |
|                                                                                          | 8. Quét và thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác                      | 3    | ( và | khi | cần)     |              |
|                                                                                          | 9. Thu gom rác, vệ sinh thùng rác                                       | 3    | ( và | khi | cần)     |              |
|                                                                                          | 10. Lau ẩm và lau khô sàn nhà bằng hóa chất khử khuẩn                   | 3    | ( và | khi | cần)     |              |
|                                                                                          | 11. Vệ sinh khử trùng sàn, tường, cửa...                                | 3    |      |     |          |              |
|                                                                                          | 12. Đánh chà, hút bụi ướt, làm khô nền bằng máy và hóa chất chuyên dụng |      |      | 1   |          |              |

|                                            |                                                                                        |      |      |     |      |  |
|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|------|------|-----|------|--|
| - Buồng lưu bệnh (5 buồng) 12 giường, v.v. | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường                                            |      |      | 1   |      |  |
|                                            | 2. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp                                       | 1    |      |     |      |  |
|                                            | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ, máng đèn, quạt trần, quạt treo tường và gờ cửa trên cao |      |      | 1   |      |  |
|                                            | 4. Vệ sinh cửa đi                                                                      |      |      | 1   |      |  |
|                                            | 5. Thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác                                             | 1    |      |     |      |  |
|                                            | 6. Lau ẩm và lau khô sàn nhà bằng hóa chất khử khuẩn                                   | 2    | ( và | khi | cần) |  |
|                                            | 7. Lau giường và tủ đầu giường, băng ca (nếu có)                                       | Theo | thực | tế  |      |  |
|                                            | 8. Tổng vệ sinh giường khi có bệnh nhân xuất viện                                      | Theo | thực | tế  |      |  |
|                                            | 9. Kiểm tra thường xuyên vết dơ, nước đọng, vết ối máu... xử lý đúng quy trình         | Theo | thực | tế  |      |  |
|                                            | 10. Thu gom rác, thay đổi bao rác chuyên đến nhà rác, lau chùi thùng rác khi dơ        | 1    | (và  | khi | cần) |  |
|                                            | 11. Lau sạch các bảng biểu trên tường, ổ cắm điện                                      | 2    |      |     |      |  |
|                                            | 12. Đánh chà bằng máy, hút bụi ướt, làm khô nền, hóa chất chuyên dụng                  |      |      | 1   |      |  |
|                                            | 13. Cầu thang, hành lang, sân thượng, (ngoại cảnh)                                     |      | 2    |     |      |  |

### 3. Khoa Phục Hồi Chức Năng - Vật Lý Trị Liệu (Tầng 2)

|                                                                                                                                 |                                                                                        |      |      |    |  |  |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|------|------|----|--|--|
| - Buồng Trực nhân viên, buồng Đông y, buồng Hoạt động trị liệu, Tập vật lý trị liệu (2 buồng), buồng Lưu bệnh (14 giường), v.v. | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường                                            |      |      | 1  |  |  |
|                                                                                                                                 | 2. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp                                       | 1    |      |    |  |  |
|                                                                                                                                 | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ, máng đèn, quạt trần, quạt treo tường và gờ cửa trên cao |      |      | 1  |  |  |
|                                                                                                                                 | 4. Vệ sinh cửa đi                                                                      |      | 1    |    |  |  |
|                                                                                                                                 | 5. Thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác                                             | 2    |      |    |  |  |
|                                                                                                                                 | 6. Lau ẩm và lau khô sàn nhà bằng hóa chất khử khuẩn                                   | 2    |      |    |  |  |
|                                                                                                                                 | 7. Lau giường và tủ đầu giường, băng ca (nếu có)                                       | Theo | thực | tế |  |  |
|                                                                                                                                 | 8. Tổng vệ sinh giường khi có bệnh nhân xuất viện                                      | Theo | thực | tế |  |  |
|                                                                                                                                 | 9. Kiểm tra thường xuyên vết dơ, nước đọng, vết ối, máu ... xử lý đúng quy trình       | 2    |      |    |  |  |

|                                                              |                                                                                  |   |  |   |  |  |
|--------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---|--|---|--|--|
|                                                              | 10. Thu gom rác, thay đổi bao rác chuyển đến nhà rác, lau chùi thùng rác khi dơ  | 2 |  |   |  |  |
|                                                              | 11. Lau sạch các bảng biểu trên tường, ổ cắm điện                                |   |  | 1 |  |  |
|                                                              | 12. Đánh chà bằng máy, hút bụi ướt, làm khô nền, hóa chất chuyên dụng            |   |  | 1 |  |  |
| Phòng giao ban                                               | Vệ sinh sàn, bàn ghế, tủ trong phòng giao ban.                                   | 1 |  |   |  |  |
| Phòng khám                                                   | Vệ sinh sàn, bàn ghế, tủ, kệ và bề mặt máy tính, máy in, vệ sinh kệ, tủ.         | 1 |  |   |  |  |
| Các phòng can thiệp (vận động, hoạt động, ngôn ngữ trị liệu) | Vệ sinh sàn, bàn ghế, tủ và các dụng cụ trong phòng tập.                         | 2 |  |   |  |  |
| Phòng vật lý hô hấp                                          | Vệ sinh sàn, bàn ghế, tủ, giường và các bề mặt tủ đựng dụng cụ cấp cứu, bình oxy | 2 |  |   |  |  |
| Phòng hoạt động trị liệu                                     | Vệ sinh sàn, bàn ghế, tủ và các dụng cụ.                                         | 1 |  |   |  |  |
| Phòng điện trị liệu                                          | Vệ sinh sàn, bàn ghế, tủ và dụng cụ                                              | 2 |  |   |  |  |
| Phòng tâm vận động                                           | Vệ sinh sàn, bàn, ghế, tủ và các dụng cụ.                                        | 1 |  |   |  |  |
| Phòng nhân viên                                              | Vệ sinh sàn, bàn, ghế, tủ, giường.                                               | 1 |  |   |  |  |

#### IV. KHỐI NHÀ D

**Khoa Hồi Sức Tích Cực Chống Độc - Phòng máy chủ công nghệ thông tin (Tầng trệt, tầng 1), Khoa Tim Mạch Thận Niệu (Tầng 2), Khoa Huyết học thần kinh (Tầng 3)**

##### 1. Khoa Hồi Sức Tích Cực - Chống Độc (Tầng trệt)

|                                                                                                                                                                       |                                                                        |   |     |     |      |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---|-----|-----|------|--|
| - Các buồng:<br>Giao ban, BS.<br>Trưởng khoa ,<br>BS. trực (2<br>buồng), Điều<br>dưỡng (2<br>buồng), Huấn<br>luyện, Hành<br>chánh, buồng<br>Chứa đồ bệnh<br>nhân.v.v. | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường                            |   | 1   |     |      |  |
|                                                                                                                                                                       | 2. Vệ sinh bụi bẩn mặt ngoài trên máng đèn, quạt trần, quạt treo tường |   | 1   |     |      |  |
|                                                                                                                                                                       | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp                       | 1 |     |     |      |  |
|                                                                                                                                                                       | 4. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và gờ cửa trên cao                       |   | 1   |     |      |  |
|                                                                                                                                                                       | 5. Vệ sinh cửa đi                                                      | 1 |     |     |      |  |
|                                                                                                                                                                       | 6. Vệ sinh bàn, ghế, kệ, điện thoại, và các vật dụng nội thất khác     | 1 |     |     |      |  |
|                                                                                                                                                                       | 7. Vệ sinh bụi vách ngăn, lau khung cửa                                |   | 1   |     |      |  |
|                                                                                                                                                                       | 8. Hút bụi các góc tường và các gờ cửa                                 |   | 1   |     |      |  |
|                                                                                                                                                                       | 9. Chà dép thay ra vào                                                 | 2 |     |     |      |  |
|                                                                                                                                                                       | 10. Thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác                            | 3 | (và | khi | cần) |  |
|                                                                                                                                                                       | 11. Vệ sinh thùng rác                                                  | 2 |     |     |      |  |
|                                                                                                                                                                       | 12. Lau ẩm và lau khô sàn nhà                                          | 2 |     |     |      |  |

|                                                                                                 |                                                                                                          |      |      |     |      |  |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------|-----|------|--|
|                                                                                                 | 13. Thu gom rác                                                                                          | 1    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                                                                 | 14. Đánh chà, hút bụi ướt, làm khô nền bằng máy và hóa chất chuyên dụng                                  | 1    |      |     |      |  |
|                                                                                                 | <b>Công tác vệ sinh sẽ được làm theo thời khóa biểu và yêu cầu của ĐD trưởng</b>                         |      |      |     |      |  |
| - Các buồng: rửa dụng cụ, tiêm chích, buồng bệnh 1,2,3,4,5,6, 7 .v.v.                           | 1. Hút bụi trần nhà                                                                                      |      | 1    |     |      |  |
|                                                                                                 | 2. Lau âm kính và gờ tường bằng dụng cụ và hóa chất chuyên dụng                                          |      | 1    |     |      |  |
|                                                                                                 | 3. Lau kính tầm thấp, bệ cửa sổ, các xe 2 tầng, kệ monitor, lavabo.                                      |      |      |     |      |  |
|                                                                                                 | 4. Lau âm và lau khô các kệ, bàn đá, giường và tủ đầu giường                                             | 1    |      |     |      |  |
|                                                                                                 | 5. Hút bụi kính các khe cửa và các vật dụng nội thất                                                     |      | 1    |     |      |  |
|                                                                                                 | 6. Lau và cọ rửa các băng ca, giường khi có bệnh nhân xuất viện                                          | Theo | thực | tế  |      |  |
|                                                                                                 | 7. Lau âm và lau khô sàn nhà                                                                             | 3    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                                                                 | 8. Kiểm tra thường xuyên vết dơ, nước đọng, vết ối, máu... xử lý đúng quy trình                          | Theo | thực | tế  |      |  |
|                                                                                                 | 9. Thu gom rác, thay đổi bao rác chuyển đến nhà rác, lau chùi thùng rác khi dơ                           | 6    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                                                                 | 10. Lau sạch các bảng biểu trên tường, ổ cắm điện                                                        | 6    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                                                                 | 11. Đánh chà bằng máy, hút bụi ướt, làm khô nền, hóa chất chuyên dụng-tổng thể trần, đèn quạt, tường ... |      | 1    |     |      |  |
|                                                                                                 | 12. Chà ron nền nhà bằng tay                                                                             |      | 1    |     |      |  |
|                                                                                                 | 13. Tổng vệ sinh giường khi có bệnh nhân xuất viện                                                       | Theo | thực | tế  |      |  |
| <b>2. Khoa Hồi Sức Tích Cực chống độc - Phòng Máy chủ công nghệ thông tin (Tầng 1)</b>          |                                                                                                          |      |      |     |      |  |
| - Buồng máy chủ, buồng BS.Trưởng khoa, buồng BS. trực, buồng Điều dưỡng, Kho phòng để máy. v.v. | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường                                                              |      | 1    |     |      |  |
|                                                                                                 | 2. Vệ sinh bụi bẩn mặt ngoài trên máng đèn, quạt trần, quạt treo tường                                   |      | 1    |     |      |  |
|                                                                                                 | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp                                                         | 1    |      |     |      |  |
|                                                                                                 | 4. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và gờ cửa trên cao                                                         |      | 1    |     |      |  |
|                                                                                                 | 5. Vệ sinh cửa đi                                                                                        | 1    |      |     |      |  |
|                                                                                                 | 6. Vệ sinh bàn, ghế, kệ, điện thoại, và các vật dụng nội thất khác                                       | 1    |      |     |      |  |
|                                                                                                 | 7. Vệ sinh bụi vách ngăn, lau khung cửa                                                                  |      | 2    |     |      |  |
|                                                                                                 | 8. Hút bụi các góc tường và các gờ cửa                                                                   |      | 1    |     |      |  |
|                                                                                                 | 9. Quét và thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác                                                       | 2    |      |     |      |  |
|                                                                                                 | 10. Vệ sinh thùng rác                                                                                    | 1    |      |     |      |  |

|                                                       |                                                                                                            |      |      |     |      |  |
|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------|-----|------|--|
|                                                       | 11. Lau ẩm và lau khô sàn nhà                                                                              | 2    |      |     |      |  |
|                                                       | 12. Thu gom rác, vệ sinh thùng rác                                                                         | Theo | thực | tế  |      |  |
|                                                       | 13. Đánh chà, hút bụi ướt, làm khô nền bằng máy và hóa chất chuyên dụng                                    |      | 1    |     |      |  |
| - Các buồng: tiêm chích, buồng bệnh 8,9,10,11 .. v.v. | <b>Công tác vệ sinh sẽ được làm theo thời khóa biểu và yêu cầu của ĐD trưởng</b>                           |      |      |     |      |  |
|                                                       | 1. Hút bụi trần nhà                                                                                        |      |      | 1   |      |  |
|                                                       | 2. Lau ẩm và lau khô các kệ, bàn đá, giường và tủ đầu giường                                               | 1    |      |     |      |  |
|                                                       | 3. Hút bụi kín các khe cửa và các vật dụng nội thất                                                        |      | 1    |     |      |  |
|                                                       | 4. Chà dép thay ra vào                                                                                     | 2    |      |     |      |  |
|                                                       | 5. Lau và cọ rửa các băng ca, giường khi trống                                                             | Theo | thực | tế  |      |  |
|                                                       | 6. Lau ẩm và lau khô sàn nhà bằng hóa chất khử khuẩn                                                       | 3    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                       | 7. Kiểm tra thường xuyên vết dơ, nước đọng, vết ối, máu... xử lý đúng quy trình                            | Theo | thực | tế  |      |  |
|                                                       | 8. Thu gom rác, thay đổi bao rác chuyển đến nhà rác, lau chùi thùng rác khi dơ                             | 6    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                       | 9. Lau sạch các bảng biểu trên tường, ổ cắm điện                                                           |      | 1    |     |      |  |
|                                                       | 10. Đánh chà bằng máy, hút bụi ướt, làm khô nền, hóa chất chuyên dụng - tổng thể trần, đèn quạt, tường ... |      | 1    |     |      |  |
|                                                       | 11. Chà ron nền nhà bằng tay                                                                               |      | 1    |     |      |  |
| - Các phòng nghỉ thân nhân, v.v.                      | 1. Hút bụi trần nhà                                                                                        |      |      | 1   |      |  |
|                                                       | 2. Lau ẩm và lau khô sàn nhà bằng hóa chất khử khuẩn.                                                      | 3    |      |     |      |  |
|                                                       | 3. Thu gom rác, thay đổi bao rác chuyển đến nhà rác, lau chùi thùng rác khi dơ.                            | 3    |      |     |      |  |
|                                                       | 4. Vệ sinh bụi bẩn mặt ngoài trên máng đèn, quạt trần, quạt treo tường.                                    |      | 1    |     |      |  |
|                                                       | 5. Lau sạch các bảng biểu trên tường, ổ cắm điện.                                                          |      | 1    |     |      |  |
|                                                       | 6. Đánh chà bằng máy, hút bụi ướt, làm khô nền, hóa chất chuyên dụng – tổng thể trần, đèn, quạt, tường.... |      | 1    |     |      |  |
| <b>3. Khoa Tim mạch Thận niệu (Tầng 2)</b>            |                                                                                                            |      |      |     |      |  |
|                                                       | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường                                                                |      | 1    |     |      |  |
|                                                       | 2. Vệ sinh bụi bẩn mặt ngoài trên máng đèn, quạt trần, quạt treo tường                                     |      | 1    |     |      |  |
|                                                       | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp                                                           | 1    |      |     |      |  |
|                                                       | 4. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và gờ cửa trên cao                                                           |      | 1    |     |      |  |

|                                                                                          |                                                                                                            |      |      |     |     |      |
|------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------|-----|-----|------|
| - Buồng Hành chánh, buồng giao ban buồng Điều dưỡng, buồng BS. Trưởng khoa, BS. nam v.v. | 5. Vệ sinh cửa đi                                                                                          | 1    |      |     |     |      |
|                                                                                          | 6. Vệ sinh bàn, ghế, kệ, điện thoại, và các vật dụng nội thất khác                                         | 1    |      |     |     |      |
|                                                                                          | 7. vệ sinh bụi vách ngăn, lau khung cửa                                                                    |      | 2    |     |     |      |
|                                                                                          | 8. Hút bụi các góc tường và các gờ cửa.                                                                    |      | 1    |     |     |      |
|                                                                                          | 9. Thu gom rác nổi tập chung các thùng rác.                                                                | 2    |      |     |     |      |
|                                                                                          | 10. Vệ sinh thùng rác.                                                                                     | 1    |      |     |     |      |
|                                                                                          | 11. Lau ẩm và lau khô sàn nhà.                                                                             | 2    |      |     |     |      |
|                                                                                          | 12. Thu gom rác, vệ sinh thùng rác.                                                                        | Theo | thực | tế  |     |      |
|                                                                                          | 13. Đánh chà, hút bụi ướt, làm khô nền bằng máy và hoá chất chuyên dụng.                                   |      | 1    |     |     |      |
|                                                                                          | 14. Tổng vệ sinh giường khi bệnh nhân, chuyển sang phòng khác hay xuất viện.                               | Theo | thực | tế  |     |      |
| - Buồng Thủ thuật, buồng Rửa dụng cụ, buồng , buồng bệnh,...vv.                          | <b>Công tác vệ sinh sẽ được làm theo thời khóa biểu và yêu cầu của ĐD trưởng</b>                           |      |      |     |     |      |
|                                                                                          | 1. Hút bụi trần nhà                                                                                        |      | 1    |     |     |      |
|                                                                                          | 2. Lau ẩm và lau khô các kệ, bàn đá, giường và tủ đầu giường                                               |      | 1    |     |     |      |
|                                                                                          | 3. Chà dép thay ra vào                                                                                     | 1    |      |     |     |      |
|                                                                                          | 4. Hút bụi kín các khe cửa và các vật dụng nội thất.                                                       |      | 1    |     |     |      |
|                                                                                          | 5. Lau và cọ rửa các băng ca giường khi trống.                                                             | 1    |      |     |     |      |
|                                                                                          | 6. Lau ẩm và lau khô sàn nhà bằng hóa chất khử khuẩn.                                                      | 2    |      |     |     |      |
|                                                                                          | 7. Kiểm tra thường xuyên vết dơ, nước đọng, vết ối, máu... xử lý đúng quy trình                            | Theo | thực | tế  |     |      |
|                                                                                          | 8. Thu gom rác, thay đổi bao rác chuyển đến nhà rác, lau chùi thùng rác khi dơ                             |      | 2    | (và | khí | cần) |
|                                                                                          | 9. Lau sạch các bảng biểu trên tường, ổ cắm điện                                                           |      | 1    |     |     |      |
|                                                                                          | 10. Đánh chà bằng máy, hút bụi ướt, làm khô nền, hóa chất chuyên dụng - tổng thể trần, đèn quạt, tường ... |      | 1    |     |     |      |
|                                                                                          | 11. Chà ron nền nhà bằng tay                                                                               | 1    |      |     |     |      |
|                                                                                          | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường                                                                |      | 1    |     |     |      |
|                                                                                          | 2. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp                                                           | 1    |      |     |     |      |
|                                                                                          | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ, mảng đèn, quạt trần, quạt treo tường và gờ cửa trên cao                     |      | 1    |     |     |      |
|                                                                                          | 4. Vệ sinh cửa đi                                                                                          |      | 1    |     |     |      |

|                                                 |                                                                                                     |      |      |     |      |      |
|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------|-----|------|------|
| - Buồng Lưu bệnh                                | 5. Thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác                                                          | 2    |      | (và | khi  | cần) |
|                                                 | 6. Lau ẩm và lau khô sàn nhà bằng hóa chất khử khuẩn                                                | 1    |      |     |      |      |
|                                                 | 7. Lau giường và tủ đầu giường, băng ca (nếu có)                                                    | Theo | thực | tế  |      |      |
|                                                 | 8. Tổng vệ sinh giường khi có bệnh nhân xuất viện                                                   | Theo | thực | tế  |      |      |
|                                                 | 9. Kiểm tra thường xuyên vết dơ, nước đọng, vết ối, máu... xử lý đúng quy trình                     | Theo | thực | tế  |      |      |
|                                                 | 10. Thu gom rác, thay đổi bao rác chuyên đến nhà rác, lau chùi thùng rác khi dơ, vệ sinh thùng rác. | 1    | (và  | khi | cần) |      |
|                                                 | 11. Lau sạch các bảng biểu trên tường, ổ cắm điện                                                   |      | 1    |     |      |      |
|                                                 | 12. Đánh chà bằng máy, hút bụi ướt, làm khô nền, hóa chất chuyên dụng                               |      | 1    |     |      |      |
| Nhà vệ sinh bệnh nhân                           | Kiểm tra thường xuyên vết dơ, nước đọng.                                                            | Theo | thực | tế  |      |      |
| Cầu thang bộ và tay vịn cầu thang bộ thang máy. | Lau ẩm và lau khô cầu thang bộ, thang máy bằng hoá chất khử khuẩn.                                  | 1    |      |     |      |      |

#### 4. Khoa Huyết học Thần kinh (Tầng 3)

|                                                                                                                                                              |                                                                         |      |      |    |  |  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|------|------|----|--|--|
| - Buồng Khám ngoại trú, buồng BS.Trưởng khoa, buồng Vi tính, buồng Điều dưỡng (2 buồng), buồng Giao ban, buồng BS trực khoa, buồng BS nữ, buồng đo điện não. | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường                             |      |      | 1  |  |  |
|                                                                                                                                                              | 2. Vệ sinh bụi bẩn mặt ngoài trên máng đèn, quạt trần, quạt treo tường  |      |      | 1  |  |  |
|                                                                                                                                                              | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp                        | 1    |      |    |  |  |
|                                                                                                                                                              | 4. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và gờ cửa trên cao                        |      |      | 1  |  |  |
|                                                                                                                                                              | 5. Vệ sinh cửa đi                                                       | 1    |      |    |  |  |
|                                                                                                                                                              | 6. Vệ sinh bàn, ghế, kệ, điện thoại, và các vật dụng nội thất khác      | 1    |      |    |  |  |
|                                                                                                                                                              | 7. Vệ sinh bụi vách ngăn, lau khung cửa                                 |      | 2    |    |  |  |
|                                                                                                                                                              | 8. Hút bụi các góc tường và các gờ cửa                                  |      |      | 1  |  |  |
|                                                                                                                                                              | 9. Thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác                              | 2    |      |    |  |  |
|                                                                                                                                                              | 10. Vệ sinh thùng rác khi dơ                                            | 1    |      |    |  |  |
|                                                                                                                                                              | 11. Lau ẩm và lau khô sàn nhà                                           | 2    |      |    |  |  |
|                                                                                                                                                              | 12. Thu gom rác, vệ sinh thùng rác                                      | Theo | thực | tế |  |  |
|                                                                                                                                                              | 13. Đánh chà, hút bụi ướt, làm khô nền bằng máy và hóa chất chuyên dụng |      |      | 1  |  |  |
|                                                                                                                                                              | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường                             |      |      | 1  |  |  |

|                                                              |                                                                                                          |        |      |     |      |      |
|--------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|------|-----|------|------|
| - Buồng Cấp cứu, buồng Bệnh lý máu, buồng Lưu bệnh, Kho.v.v. | 2. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp                                                         | 1      |      |     |      |      |
|                                                              | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ, máng đèn, quạt trần, quạt treo tường và gờ cửa trên cao.                  |        |      | 1   |      |      |
|                                                              | 4. Vệ sinh cửa đi                                                                                        | 1      |      |     |      |      |
|                                                              | 5. Thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác                                                               | 2      |      | (và | khi  | cần) |
|                                                              | 6. Lau ẩm và lau khô sàn nhà bằng hóa chất khử khuẩn                                                     | 2      |      |     |      |      |
|                                                              | 7. Lau tủ đầu giường, băng ca (nếu có)                                                                   | Theo   | thực | tế  |      |      |
|                                                              | 8. Tổng vệ sinh giường khi có bệnh nhân xuất viện                                                        | Theo   | thực | tế  |      |      |
|                                                              | 9. Kiểm tra thường xuyên vết dơ, nước đọng, vết ối, máu...                                               | Theo   | thực | tế  |      |      |
|                                                              | 10. Thu gom rác, thay đổi bao rác chuyển đến nhà rác, lau chùi thùng rác khi dơ, vệ sinh thùng rác.      | 1      | (và  | khi | cần) |      |
|                                                              | 11. Lau sạch các bảng biểu trên tường, ổ cắm điện.                                                       |        |      | 1   |      |      |
|                                                              | 12. Đánh chà bằng máy, hút bụi ướt, làm khô nền, hoá chất chuyên dụng- tổng thể trần, đèn quạt, tường... |        |      | 1   |      |      |
|                                                              | 13. Nhà vệ sinh bệnh nhân.                                                                               | ( Theo | Thực | Tế) |      |      |
|                                                              | 14. Lau ẩm và lau khô bằng hoá chất cầu thang bộ và tay vịn cầu thang, thang máy.                        | 1      |      |     |      |      |

**V. KHỐI NHÀ E: Dự phòng ( Tầng trệt+ tầng), Khoa Ngoại Tổng hợp ( Tầng 2), Kho Thiết bị y tế ( Tầng 3)**

**1. Khoa dự phòng (Tầng trệt+ tầng 1)**

|                                                                                        |                                                                        |   |   |   |  |  |
|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---|---|---|--|--|
| - Các buồng BS Trưởng khoa, BS. Trục, Điều dưỡng, Nhận bệnh, Thủ thuật, Khám bệnh v.v. | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường                            |   |   | 1 |  |  |
|                                                                                        | 2. Vệ sinh bụi bẩn mặt ngoài trên máng đèn, quạt trần, quạt treo tường |   |   | 1 |  |  |
|                                                                                        | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp                       | 1 |   |   |  |  |
|                                                                                        | 4. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và gờ cửa trên cao                       |   |   | 1 |  |  |
|                                                                                        | 5. Vệ sinh cửa đi                                                      | 1 |   |   |  |  |
|                                                                                        | 6. Vệ sinh bàn, ghế, kệ, điện thoại, và các vật dụng nội thất khác     | 1 |   |   |  |  |
|                                                                                        | 7. Vệ sinh bụi vách ngăn, lau khung cửa                                |   | 1 |   |  |  |
|                                                                                        | 8. Hút bụi các góc tường và các gờ cửa                                 |   |   | 1 |  |  |
|                                                                                        | 9. Thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác                             | 2 |   |   |  |  |
|                                                                                        | 10. Vệ sinh thùng rác                                                  | 1 |   |   |  |  |
|                                                                                        | 11. Lau ẩm và lau khô sàn nhà                                          | 2 |   |   |  |  |
|                                                                                        | 12. Thu gom rác, vệ sinh thùng rác                                     | 1 |   |   |  |  |

|                                   |                                                                                         |        |      |      |      |      |
|-----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------|------|------|------|------|
|                                   | 13. Đánh chà, hút bụi ướt, làm khô nền bằng máy và hóa chất chuyên dụng                 |        |      | 1    |      |      |
| Buồng Lưu bệnh, Buồng cách ly,... | 1. Quét mạng nhện trần nhà và góc tường                                                 |        |      | 1    |      |      |
|                                   | 2. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp.                                       |        |      | 1    |      |      |
|                                   | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ, máng đèn, quạt trần, quạt treo tường và gờ cửa trên cao. | 1      |      |      |      |      |
|                                   | 4. Vệ sinh cửa đi.                                                                      |        |      | 1    |      |      |
|                                   | 5. Thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác.                                             | 1      |      | (và  | khi  | cần) |
|                                   | 6. Lau ẩm và lau khô sàn nhà                                                            | 1      |      | ( và | khi  | cần) |
|                                   | 7. Lau giường và tủ đầu giường, băng ca (nếu có)                                        | ( Theo | thực | tế)  |      |      |
|                                   | 8. Tổng vệ sinh giường khi có bệnh nhân xuất viện.                                      | ( Theo | thực | tế)  |      |      |
|                                   | 9. Kiểm tra thường xuyên vết dơ, nước đọng, vết ối, máu... xử lý đúng quy trình.        | ( Theo | thực | tế)  |      |      |
|                                   | 10. Thu gom rác, thay đổi bao rác chuyển đến nhà rác, lau chùi thùng rác khi dơ.        | 2      | (và  | khi  | cần) |      |
|                                   | 11. Lau sạch các bảng hiệu trên tường, ổ cắm điện.                                      |        |      | 1    |      |      |
|                                   | 12. Đánh chà bằng máy, hút bụi ướt, làm khô nền, hóa chất chuyên dụng.                  |        |      | 1    |      |      |
|                                   | 13. Vệ sinh phòng thực tháo, khi vừa làm xong thủ thuật.                                |        | Theo | thực | tế   |      |

## 2. Khoa Ngoại Tổng Hợp (Tầng 2)

|                                                                                        |                                                                        |   |   |   |  |  |
|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---|---|---|--|--|
| - Các buồng BS Trưởng khoa, BS. Trực, Điều dưỡng, Nhận bệnh, Thủ thuật, Khám bệnh v.v. | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường                            |   |   | 1 |  |  |
|                                                                                        | 2. Vệ sinh bụi bẩn mặt ngoài trên máng đèn, quạt trần, quạt treo tường |   |   | 1 |  |  |
|                                                                                        | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp                       | 1 |   |   |  |  |
|                                                                                        | 4. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và gờ cửa trên cao                       |   |   | 1 |  |  |
|                                                                                        | 5. Vệ sinh cửa đi                                                      | 1 |   |   |  |  |
|                                                                                        | 6. Vệ sinh bàn, ghế, kệ, điện thoại, và các vật dụng nội thất khác     | 1 |   |   |  |  |
|                                                                                        | 7. Vệ sinh bụi vách ngăn, lau khung cửa                                |   | 2 |   |  |  |
|                                                                                        | 8. Hút bụi các góc tường và các gờ cửa                                 |   |   | 1 |  |  |
|                                                                                        | 9. Thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác                             | 2 |   |   |  |  |
|                                                                                        | 10. Vệ sinh thùng rác                                                  | 1 |   |   |  |  |
|                                                                                        | 11. Lau ẩm và lau khô sàn nhà                                          | 2 |   |   |  |  |
|                                                                                        | 12. Thu gom rác, vệ sinh thùng rác                                     | 1 |   |   |  |  |

|                                                                       |                                                                                         |        |      |      |      |      |
|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------|------|------|------|------|
|                                                                       | 13. Đánh chà, hút bụi ướt, làm khô nền bằng máy và hóa chất chuyên dụng                 |        |      | 1    |      |      |
| Buồng Lưu bệnh( 7 buồng),<br>Buồng cách ly,...                        | 1. Quét mạng nhện trần nhà và góc tường                                                 |        |      | 1    |      |      |
|                                                                       | 2. Vệ sinh kính , khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp.                                      |        |      | 1    |      |      |
|                                                                       | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ, máng đèn, quạt trần, quạt treo tường và gờ cửa trên cao. | 1      |      |      |      |      |
|                                                                       | 4. Vệ sinh cửa đi.                                                                      |        |      | 1    |      |      |
|                                                                       | 5. Thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác.                                             | 2      |      | (và  | khi  | cần) |
|                                                                       | 6. Lau ẩm và lau khô sàn nhà                                                            | 2      |      | ( và | khi  | cần) |
|                                                                       | 7. Lau giường và tủ đầu giường, băng ca (nếu có)                                        | ( Theo | thực | tế)  |      |      |
|                                                                       | 8. Tổng vệ sinh giường khi có bệnh nhân xuất viện.                                      | ( Theo | thực | tế)  |      |      |
|                                                                       | 9. Kiểm tra thường xuyên vết dơ, nước đọng, vết ối, máu... xử lý đúng quy trình.        | ( Theo | thực | tế)  |      |      |
|                                                                       | 10. Thu gom rác, thay đổi bao rác chuyển đến nhà rác, lau chùi thùng rác khi dơ.        | 2      | (và  | khi  | cần) |      |
|                                                                       | 11. Lau sạch các bảng hiệu trên tường, ổ cắm điện.                                      |        |      | 1    |      |      |
|                                                                       | 12. Đánh chà bằng máy, hút bụi ướt, làm khô nền, hóa chất chuyên dụng.                  |        |      | 1    |      |      |
|                                                                       | 13. Vệ sinh phòng thật thoáng, khi vừa làm xong thủ thuật.                              |        | Theo | thực | tế   |      |
| <b>3. Kho Thiết bị y tế (Tầng 3)</b>                                  |                                                                                         |        |      |      |      |      |
| 12 phòng kho vật tư, hoá chất, 02 phòng hồ sơ, 02 phòng kho thiết bị. | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường                                             |        |      | 1    |      |      |
|                                                                       | 2. Vệ sinh bụi bẩn mặt ngoài trên máng đèn, quạt trần, quạt treo tường                  |        |      | 1    |      |      |
|                                                                       | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp                                        | 1      |      |      |      |      |
|                                                                       | 4. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và gờ cửa trên cao                                        |        |      | 1    |      |      |
|                                                                       | 5. Vệ sinh cửa đi                                                                       | 1      |      |      |      |      |
|                                                                       | 6. Vệ sinh bàn, ghế, kệ, điện thoại, và các vật dụng nội thất khác                      | 1      |      |      |      |      |
|                                                                       | 7. Vệ sinh bụi vách ngăn, lau khung cửa                                                 |        | 2    |      |      |      |
|                                                                       | 8. Hút bụi các góc tường và các gờ cửa                                                  |        |      | 1    |      |      |
|                                                                       | 9. Thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác                                              | 2      |      |      |      |      |
|                                                                       | 10. Vệ sinh thùng rác                                                                   | 1      |      |      |      |      |
|                                                                       | 11. Lau ẩm và lau khô sàn nhà                                                           | 2      |      |      |      |      |
|                                                                       | 12. Thu gom rác, vệ sinh thùng rác                                                      | 1      | (và  | khi  | cần) |      |

|                                                                              |                                                                                        |   |     |     |      |  |
|------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|---|-----|-----|------|--|
|                                                                              | 13. Đánh chà, hút bụi ướt, làm khô nền bằng máy và hóa chất chuyên dụng                |   |     | 1   |      |  |
| <b>VI KHỐI NHÀ F Khoa Tổng Hợp (Dịch vụ)</b>                                 |                                                                                        |   |     |     |      |  |
| <b>1. Tầng Trệt,1,2:</b>                                                     |                                                                                        |   |     |     |      |  |
| <b>Khu Vực Phòng Hành Chánh</b>                                              |                                                                                        |   |     |     |      |  |
| - Các buồng:<br>Giao ban, BS<br>Trực, Điều<br>dưỡng và Thu<br>viện phí .v.v. | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường                                            |   |     | 1   |      |  |
|                                                                              | 2. Vệ sinh bụi bẩn mặt ngoài trên máng đèn, quạt trần, quạt treo tường                 |   |     | 1   |      |  |
|                                                                              | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp                                       | 1 |     |     |      |  |
|                                                                              | 4. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và gờ cửa trên cao                                       |   |     | 1   |      |  |
|                                                                              | 5. Vệ sinh cửa đi                                                                      | 1 |     |     |      |  |
|                                                                              | 6. Vệ sinh bàn, ghế, kệ, điện thoại, và các vật dụng nội thất khác                     | 1 |     |     |      |  |
|                                                                              | 7. Vệ sinh bụi vách ngăn, lau khung cửa                                                |   | 2   |     |      |  |
|                                                                              | 8. Hút bụi các góc tường và các gờ cửa                                                 |   |     | 1   |      |  |
|                                                                              | 9. Thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác                                             | 2 | (và | khi | cần) |  |
|                                                                              | 10. Vệ sinh thùng rác khi dơ                                                           | 1 |     |     |      |  |
|                                                                              | 11. Lau ẩm và lau khô sàn nhà                                                          | 2 |     |     |      |  |
|                                                                              | 12. Đánh chà, hút bụi ướt, làm khô nền bằng máy,và hóa chất chuyên dụng                |   |     | 1   |      |  |
| <b>Khu Vực Chẩn Đoán Và Điều Trị</b>                                         |                                                                                        |   |     |     |      |  |
| - Các buồng:<br>Tiêm chích,<br>Siêu âm, Xét<br>nghiệm, Cấp<br>cứu .v.v.      | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường.                                           |   |     | 1   |      |  |
|                                                                              | 2. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp, tủ lạnh và các vật dụng nội thất     | 1 |     |     |      |  |
|                                                                              | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ, máng đèn, quạt trần, quạt treo tường và gờ cửa trên cao |   |     | 1   |      |  |
|                                                                              | 4. Vệ sinh cửa đi                                                                      | 1 |     |     |      |  |
|                                                                              | 5. Thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác                                             | 2 | (và | khi | cần) |  |
|                                                                              | 6. Lau ẩm và lau khô sàn nhà bằng hóa chất khử khuẩn                                   | 2 | (và | khi | cần) |  |
|                                                                              | 7. Đánh chà bằng máy, hút bụi ướt, làm khô nền, hóa chất chuyên dụng                   |   |     | 1   |      |  |
|                                                                              | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường.                                           |   |     | 1   |      |  |
|                                                                              | 2. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp, tủ lạnh và các vật dụng nội thất     | 1 |     |     |      |  |

|                                          |                                                                                                            |      |      |       |      |     |
|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------|-------|------|-----|
| - Các buồng Bệnh thường, Đặc biệt và VIP | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ, máng đèn, quạt trần, quạt treo tường và gờ cửa trên cao, mặt ngoài máy lạnh | 1    |      |       |      |     |
|                                          | 4. Vệ sinh cửa đi                                                                                          | 1    |      |       |      |     |
|                                          | 5. Thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác                                                                 | 2    | (và  | khi   | cần) |     |
|                                          | 6. Lau ẩm và lau khô sàn nhà bằng hóa chất khử khuẩn                                                       | 2    | (và  | khi   | cần) |     |
|                                          | 7. Lau giường và tủ đầu giường, băng ca (nếu có)                                                           |      | 2    | (Theo | thực | tế) |
|                                          | 8. Tổng vệ sinh giường khi có bệnh nhân xuất viện                                                          | Theo | thực | tế    |      |     |
|                                          | 9. Kiểm tra thường xuyên vết dơ, nước đọng, vết ối, máu... xử lý đúng quy trình                            | Theo | thực | tế    |      |     |
|                                          | 10. Thu gom rác, thay đổi bao rác chuyển đến nhà rác, lau chùi thùng rác khi dơ, vệ sinh thùng rác.        | Theo | thực | tế    |      |     |
|                                          | 11. Lau sạch các bảng biểu trên tường, ổ cắm điện                                                          |      |      | 1     |      |     |
|                                          | 12. Đánh chà bằng máy, hút bụi ướt, làm khô nền, hóa chất chuyên dụng                                      |      |      | 1     |      |     |
|                                          | 13. Chà dép nhà vệ sinh bệnh nhân.                                                                         |      | 2    |       |      |     |

**VII. KHỐI NHÀ G: Khoa Bệnh Nhiệt đới (Tầng trệt, tầng 1), Khoa Tiêu hoá (Tầng 2), Khoa Hô hấp (Tầng 3, tầng 4).**

**1. Khoa Bệnh nhiệt Đới.(Tầng trệt, tầng 1):**

**Khu Vực các Phòng Hành Chánh**

|                                                                  |                                                                         |   |     |     |      |  |
|------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---|-----|-----|------|--|
| - Các buồng: Giao ban, BS Trục, Điều dưỡng và Thu viện phí .v.v. | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường.                            |   |     | 1   |      |  |
|                                                                  | 2. Vệ sinh bụi bẩn mặt ngoài trên máng đèn, quạt trần, quạt treo tường  |   |     | 2   |      |  |
|                                                                  | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp                        | 1 |     |     |      |  |
|                                                                  | 4. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và gờ cửa trên cao                        |   |     | 1   |      |  |
|                                                                  | 5. Vệ sinh cửa đi                                                       | 1 |     |     |      |  |
|                                                                  | 6. Vệ sinh bàn, ghế, kệ, điện thoại, và các vật dụng nội thất khác      | 1 |     |     |      |  |
|                                                                  | 7. Vệ sinh bụi vách ngăn, lau khung cửa                                 |   | 2   |     |      |  |
|                                                                  | 8. Hút bụi các góc tường và các gờ cửa                                  |   |     | 1   |      |  |
|                                                                  | 9. Thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác                              | 2 | (và | khi | cần) |  |
|                                                                  | 10. Vệ sinh thùng rác khi dơ                                            | 1 |     |     |      |  |
|                                                                  | 11. Lau ẩm và lau khô sàn nhà                                           | 2 | (và | khi | cần) |  |
|                                                                  | 12. Đánh chà, hút bụi ướt, làm khô nền bằng máy và hóa chất chuyên dụng |   |     | 1   |      |  |

**Khu Vực Chẩn Đoán Và Điều Trị**

|                                                                            |                                                                                                            |      |      |     |      |  |
|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------|-----|------|--|
| - Các buồng:<br>khu làm việc,<br>phòng tiêm<br>thuốc, phòng<br>Cấp cứu ... | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường.                                                               |      |      | 1   |      |  |
|                                                                            | 2. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp, tủ lạnh và các vật dụng nội thất                         | 1    |      |     |      |  |
|                                                                            | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ                                                                              |      |      | 2   |      |  |
|                                                                            | 4. Máng đèn, quạt trần, quạt treo tường và gờ cửa sổ trên cao.                                             |      |      | 2   |      |  |
|                                                                            | 5. Vệ sinh cửa đi.                                                                                         | 1    |      |     |      |  |
|                                                                            | 6. Thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác.                                                                | 2    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                                            | 7. Lau ẩm và lau khô sàn nhà bằng hoá chất khử khuẩn.                                                      | 2    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                                            | 8. Đánh chà bằng máy, hút bụi ướt, làm khô nền, hoá chất chuyên dụng.                                      |      |      | 1   |      |  |
| Các buồng<br>bệnh ( có gắn<br>quạt)                                        | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường.                                                               |      |      | 1   |      |  |
|                                                                            | 2. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp, tủ lạnh và các vật dụng nội thất                         | 1    |      |     |      |  |
|                                                                            | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ, máng đèn, quạt trần, quạt treo tường và gờ cửa trên cao, mặt ngoài máy lạnh |      |      | 2   |      |  |
|                                                                            | 4. Vệ sinh cửa đi                                                                                          | 1    |      |     |      |  |
|                                                                            | 5. Thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác                                                                 | 2    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                                            | 6. Lau ẩm và lau khô sàn nhà bằng hóa chất khử khuẩn                                                       | 2    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                                            | 7. Lau giường và tủ đầu giường, băng ca (nếu có)                                                           |      | 2    |     |      |  |
|                                                                            | 8. Tổng vệ sinh giường khi có bệnh nhân xuất viện                                                          | Theo | thực | tế  |      |  |
|                                                                            | 9. Kiểm tra thường xuyên vết dơ, nước đọng, vết ối, máu... xử lý đúng quy trình                            | Theo | thực | tế  |      |  |
|                                                                            | 10. Thu gom rác, thay đổi bao rác chuyển đến nhà rác, lau chùi thùng rác khi dơ, vệ sinh thùng rác.        | Theo | thực | tế  |      |  |
|                                                                            | 11. Lau sạch các bảng biểu trên tường, ổ cắm điện.                                                         |      |      | 1   |      |  |
|                                                                            | 12. Đánh chà bằng máy, hút bụi ướt, làm khô nền, hóa chất chuyên dụng                                      |      |      | 1   |      |  |

## 2. Khoa Tiêu Hoá ( Tầng 2)

### Khu Vực các Phòng Hành Chánh

|  |                                                                        |   |  |   |  |  |
|--|------------------------------------------------------------------------|---|--|---|--|--|
|  | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường.                           |   |  | 1 |  |  |
|  | 2. Vệ sinh bụi bẩn mặt ngoài trên máng đèn, quạt trần, quạt treo tường |   |  | 2 |  |  |
|  | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp                       | 1 |  |   |  |  |

|                                                                              |                                                                                                            |      |      |     |      |  |
|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------|-----|------|--|
| - Các buồng:<br>Giao ban, BS<br>Trực, Điều<br>dưỡng và Thu<br>viện phí .v.v. | 4. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và gờ cửa trên cao                                                           |      |      | 1   |      |  |
|                                                                              | 5. Vệ sinh cửa đi                                                                                          | 1    |      |     |      |  |
|                                                                              | 6. Vệ sinh bàn, ghế, kệ, điện thoại, và các vật dụng nội thất khác                                         | 1    |      |     |      |  |
|                                                                              | 7. Vệ sinh bụi vách ngăn, lau khung cửa                                                                    |      | 2    |     |      |  |
|                                                                              | 8. Hút bụi các góc tường và các gờ cửa                                                                     |      |      | 1   |      |  |
|                                                                              | 9. Thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác                                                                 | 2    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                                              | 10. Vệ sinh thùng rác khi dơ                                                                               | 1    |      |     |      |  |
|                                                                              | 11. Lau ẩm và lau khô sàn nhà                                                                              | 2    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                                              | 12. Đánh chà, hút bụi ướt, làm khô nền bằng máy và hóa chất chuyên dụng                                    |      |      | 1   |      |  |
| <b>Khu Vực Chẩn Đoán Và Điều Trị</b>                                         |                                                                                                            |      |      |     |      |  |
| - Các buồng:<br>khu làm việc,<br>phòng tiêm<br>thuốc, phòng<br>Cấp cứu ...   | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường.                                                               |      |      | 1   |      |  |
|                                                                              | 2. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp, tủ lạnh và các vật dụng nội thất                         | 1    |      |     |      |  |
|                                                                              | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ, máng đèn, quạt trần, quạt treo tường và gờ cửa sổ trên cao.                 |      |      | 1   |      |  |
|                                                                              | 4. Vệ sinh cửa đi.                                                                                         | 1    |      |     |      |  |
|                                                                              | 5. Thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác.                                                                | 2    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                                              | 6. Lau ẩm và lau khô sàn nhà bằng hoá chất khử khuẩn.                                                      | 2    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                                              | 7. Đánh chà bằng máy, hút bụi ướt, làm khô nền, hoá chất chuyên dụng.                                      |      |      | 1   |      |  |
| Các buồng<br>bệnh ( có gắn<br>quạt)                                          | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường.                                                               |      |      | 1   |      |  |
|                                                                              | 2. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp, tủ lạnh và các vật dụng nội thất                         | 1    |      |     |      |  |
|                                                                              | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ, máng đèn, quạt trần, quạt treo tường và gờ cửa trên cao, mặt ngoài máy lạnh |      |      | 1   |      |  |
|                                                                              | 4. Vệ sinh cửa đi                                                                                          | 1    |      |     |      |  |
|                                                                              | 5. Thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác                                                                 | 2    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                                              | 6. Lau ẩm và lau khô sàn nhà bằng hóa chất khử khuẩn                                                       | 2    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                                              | 7. Lau giường và tủ đầu giường, băng ca (nếu có)                                                           |      | 2    |     |      |  |
|                                                                              | 8. Tổng vệ sinh giường khi có bệnh nhân xuất viện                                                          | Theo | thực | tế  |      |  |

|                                                                              |                                                                                                     |      |      |     |      |  |
|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------|-----|------|--|
|                                                                              | 9. Kiểm tra thường xuyên vết dơ, nước đọng, vết ối, máu... xử lý đúng quy trình                     | Theo | thực | tế  |      |  |
|                                                                              | 10. Thu gom rác, thay đổi bao rác chuyển đến nhà rác, lau chùi thùng rác khi dơ, vệ sinh thùng rác. | Theo | thực | tế  |      |  |
|                                                                              | 11. Lau sạch các bảng biểu trên tường, ổ cắm điện.                                                  |      |      | 1   |      |  |
|                                                                              | 12. Đánh chà bằng máy, hút bụi ướt, làm khô nền, hóa chất chuyên dụng                               |      |      | 1   |      |  |
| <b>3. Khoa Hô Hấp ( Tầng 3, Tầng 4)</b>                                      |                                                                                                     |      |      |     |      |  |
| <b>Khu Vực các Phòng Hành Chánh</b>                                          |                                                                                                     |      |      |     |      |  |
| - Các buồng:<br>Giao ban, BS<br>Trực, Điều<br>dưỡng và Thu<br>viện phí .v.v. | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường.                                                        |      |      | 1   |      |  |
|                                                                              | 2. Vệ sinh bụi bẩn mặt ngoài trên máng đèn, quạt trần, quạt treo tường                              |      |      | 1   |      |  |
|                                                                              | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp                                                    | 1    |      |     |      |  |
|                                                                              | 4. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và gờ cửa trên cao                                                    |      |      | 1   |      |  |
|                                                                              | 5. Vệ sinh cửa đi                                                                                   | 1    |      |     |      |  |
|                                                                              | 6. Vệ sinh bàn, ghế, kệ, điện thoại, và các vật dụng nội thất khác                                  | 1    |      |     |      |  |
|                                                                              | 7. Vệ sinh bụi vách ngăn, lau khung cửa                                                             |      | 2    |     |      |  |
|                                                                              | 8. Hút bụi các góc tường và các gờ cửa                                                              |      |      | 1   |      |  |
|                                                                              | 9. Thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác                                                          | 2    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                                              | 10. Vệ sinh thùng rác khi dơ                                                                        | 1    |      |     |      |  |
|                                                                              | 11. Lau ẩm và lau khô sàn nhà                                                                       | 2    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                                              | 12. Đánh chà, hút bụi ướt, làm khô nền bằng máy và hóa chất chuyên dụng                             |      |      | 1   |      |  |
| <b>Khu Vực Chẩn Đoán Và Điều Trị</b>                                         |                                                                                                     |      |      |     |      |  |
| - Các buồng:<br>khu làm việc,<br>phòng tiêm<br>thuốc, phòng<br>Cấp cứu ...   | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường.                                                        |      |      | 1   |      |  |
|                                                                              | 2. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp, tủ lạnh và các vật dụng nội thất                  | 1    |      |     |      |  |
|                                                                              | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ,, máng đèn, quạt trần, quạt treo tường và gờ cửa sổ trên cao.         |      |      | 1   |      |  |
|                                                                              | 4. Vệ sinh cửa đi.                                                                                  | 1    |      |     |      |  |
|                                                                              | 5. Thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác.                                                         | 2    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                                              | 6. Lau ẩm và lau khô sàn nhà bằng hoá chất khử khuẩn.                                               | 2    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                                              | 7. Đánh chà bằng máy, hút bụi ướt, làm khô nền, hoá chất chuyên dụng.                               |      |      | 1   |      |  |

|                                 |                                                                                                            |      |      |     |      |  |
|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------|-----|------|--|
| Các buồng bệnh                  | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường.                                                               |      |      | 1   |      |  |
|                                 | 2. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp, tủ lạnh và các vật dụng nội thất                         | 1    |      |     |      |  |
|                                 | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ, máng đèn, quạt trần, quạt treo tường và gờ cửa trên cao, mặt ngoài máy lạnh |      |      | 1   |      |  |
|                                 | 4. Vệ sinh cửa đi                                                                                          | 1    |      |     |      |  |
|                                 | 5. Thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác                                                                 | 2    | (và  | khi | cần) |  |
|                                 | 6. Lau ẩm và lau khô sàn nhà bằng hóa chất khử khuẩn                                                       | 2    | (và  | khi | cần) |  |
|                                 | 7. Lau giường và tủ đầu giường, băng ca (nếu có)                                                           |      | 2    |     |      |  |
|                                 | 8. Tổng vệ sinh giường khi có bệnh nhân xuất viện                                                          | Theo | thực | tế  |      |  |
|                                 | 9. Kiểm tra thường xuyên vết dơ, nước đọng, vết ối, máu... xử lý đúng quy trình                            | Theo | thực | tế  |      |  |
|                                 | 10. Thu gom rác, thay đổi bao rác chuyển đến nhà rác, lau chùi thùng rác khi dơ, vệ sinh thùng rác.        | Theo | thực | tế  |      |  |
|                                 | 11. Lau sạch các bảng biểu trên tường, ổ cắm điện.                                                         |      |      | 1   |      |  |
|                                 | 12. Đánh chà bằng máy, hút bụi ướt, làm khô nền, hóa chất chuyên dụng                                      |      |      | 1   |      |  |
| Nhà vệ sinh bệnh nhân chung     | Lau, chà sàn, kiểm tra thường xuyên, đóng nước                                                             | 1    |      |     |      |  |
| Cầu thang bộ, tay vịn cầu thang | Lau sạch bằng hóa chất                                                                                     | 1    |      |     |      |  |

#### **VIII. KHOA KHÁM BỆNH VÀ ĐIỀU TRỊ TRONG NGÀY (Dãy nhà H)**

##### **1. Tầng Trệt, 1, 2, 3:**

##### **Khu Vực Phòng Hành Chánh**

|                                                                                                  |                                                                        |   |  |  |  |  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---|--|--|--|--|
| - Các buồng:<br>Giao ban, BS<br>Trực, Điều<br>dưỡng cc<br>phòng khám và<br>Thu viện phí<br>.v.v. | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường                            | 1 |  |  |  |  |
|                                                                                                  | 2. Vệ sinh bụi bẩn mặt ngoài trên máng đèn, quạt trần, quạt treo tường | 1 |  |  |  |  |
|                                                                                                  | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp                       | 1 |  |  |  |  |
|                                                                                                  | 4. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và gờ cửa trên cao                       | 1 |  |  |  |  |
|                                                                                                  | 5. Vệ sinh cửa đi                                                      | 1 |  |  |  |  |
|                                                                                                  | 6. Vệ sinh bàn, ghế, kệ, điện thoại, và các vật dụng nội thất khác     | 1 |  |  |  |  |
|                                                                                                  | 7. Vệ sinh bụi vách ngăn, lau khung cửa                                | 1 |  |  |  |  |

|                                                                         |                                                                                                            |      |      |     |      |  |
|-------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------|-----|------|--|
|                                                                         | 8. Hút bụi các góc tường và các gờ cửa                                                                     | 1    |      |     |      |  |
|                                                                         | 9. Thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác                                                                 | 2    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                                         | 10. Vệ sinh thùng rác khi dơ                                                                               | 1    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                                         | 11. Lau ẩm và lau khô sàn nhà                                                                              | 2    | (và  | khi | cần) |  |
| Sảnh hành lang                                                          | 1. Đánh chà, hút bụi ướt, làm khô nền bằng máy và hoá chất chuyên dụng.                                    | 3    |      |     |      |  |
| - Các buồng:<br>Tiêm chích,<br>Siêu âm, Xét<br>nghiệm, Cấp<br>cứu .v.v. | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường                                                                | 1    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                                         | 2. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp, tủ lạnh và các vật dụng nội thất.                        | 1    |      |     |      |  |
|                                                                         | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ, máng đèn, quạt trần, quạt treo tường và gờ cửa trên cao                     | 1    |      |     |      |  |
|                                                                         | 4. Vệ sinh cửa đi                                                                                          | 1    |      |     |      |  |
|                                                                         | 5. Quét và thu gom rác nổi tập trung.                                                                      | 2    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                                         | 6. Lau ẩm và lau khô sàn nhà bằng hóa chất khử khuẩn                                                       | 4    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                                         | 7. Đánh chà bằng máy, hút bụi ướt, làm khô nền, hóa chất chuyên dụng                                       | 3    |      |     |      |  |
| - Các buồng<br>Bệnh khám<br>thường, Đặc<br>biệt và VIP                  | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường.                                                               |      | 1    |     |      |  |
|                                                                         | 2. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp, tủ lạnh và các vật dụng nội thất                         | 1    |      |     |      |  |
|                                                                         | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ, máng đèn, quạt trần, quạt treo tường và gờ cửa trên cao, mặt ngoài máy lạnh |      | 1    |     |      |  |
|                                                                         | 4. Vệ sinh cửa đi                                                                                          | 1    |      |     |      |  |
|                                                                         | 5. Thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác                                                                 | 2    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                                         | 6. Lau ẩm và lau khô sàn nhà bằng hóa chất khử khuẩn                                                       | 2    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                                         | 7. Lau giường và tủ đầu giường, băng ca (nếu có)                                                           | 1    |      |     |      |  |
|                                                                         | 8. Tổng vệ sinh giường khi có bệnh nhân xuất viện                                                          | Theo | thực | tế  |      |  |
|                                                                         | 9. Kiểm tra thường xuyên vết dơ, nước đọng, vết ối, máu... xử lý đúng quy trình                            | Theo | thực | tế  |      |  |
|                                                                         | 10. Thu gom rác, thay đổi bao rác chuyển đến nhà rác, lau chùi thùng rác khi dơ                            | Theo | thực | tế  |      |  |
|                                                                         | 11. Lau sạch các bảng biểu trên tường, ổ cắm điện                                                          | 1    |      |     |      |  |
|                                                                         | 12. Đánh chà bằng máy, hút bụi ướt, làm khô nền, hóa chất chuyên dụng                                      | 1    |      |     |      |  |
|                                                                         | 13. Hút bụi trần nhà                                                                                       |      | 1    |     |      |  |

|                                                                                                                                                                                        |                                                                                |   |     |     |      |  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|---|-----|-----|------|--|
|                                                                                                                                                                                        | 14. Lau sạch các bảng biểu trên tường, ổ cắm điện.                             | 1 |     |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                        | 15. Chà dép thay ra vào.                                                       | 1 |     |     |      |  |
| <b>Khu vực phòng mổ, phòng nội soi</b>                                                                                                                                                 |                                                                                |   |     |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                        | 1. Lau sạch bồn rửa tay.                                                       | 1 |     |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                        | 2. Vệ sinh khử trùng tường, sàn, cửa...                                        | 1 |     |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                        | 3. Lau sàn bằng hóa chất diệt khuẩn, thu gom phân loại rác.                    | 2 | (và | khi | cần) |  |
|                                                                                                                                                                                        | 4. Lau cây dịch truyền                                                         | 1 |     |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                        | 5. Lau sạch bàn mổ                                                             | 1 | (và | khi | cần) |  |
|                                                                                                                                                                                        | 6. Lau sạch tủ và các thiết bị trong phòng                                     | 1 |     |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                        | 8. Vệ sinh cửa đi.                                                             | 1 |     |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                        | 9. Vệ sinh máng đèn.                                                           |   | 1   |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                        | 10. Tổng vệ sinh khử trùng tường, sàn, cửa, chà ron nền...                     |   | 1   |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                        | 11. Chà dép thay ra vào.                                                       | 1 |     |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                        | 12. Đánh chà bằng máy, hút bụi ướt, làm khô nền, hóa chất chuyên dụng, tổng vệ |   | 1   |     |      |  |
| <b>IX. KHÔI NHÀ I: KHU KHÁM CHĂM SÓC TRẺ LÀNH MẠNH, KHOA DINH DƯỠNG( TẦNG TRỆT) KHOA HỒI SỨC TÍCH CỰC SƠ SINH( TẦNG 1), KHOA SƠ SINH ( TẦNG 2+ TẦNG 3), KHO HỒ SƠ BỆNH ÁN( TẦNG 4)</b> |                                                                                |   |     |     |      |  |
| <b>1. Khu Khám chăm sóc trẻ lành mạnh( tầng trệt)</b>                                                                                                                                  |                                                                                |   |     |     |      |  |
| <b>Khu Vực Phòng Hành Chánh</b>                                                                                                                                                        |                                                                                |   |     |     |      |  |
| - Các buồng:<br>Giao ban, BS<br>Trực, Điều<br>dưỡng cc<br>phòng khám và<br>Thu viện phí<br>.v.v.                                                                                       | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường                                    |   | 1   |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                        | 2. Vệ sinh bụi bẩn mặt ngoài trên máng đèn, quạt trần, quạt treo tường         |   | 1   |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                        | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp                               | 1 |     |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                        | 4. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và gờ cửa trên cao                               |   | 1   |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                        | 5. Vệ sinh cửa đi                                                              | 1 |     |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                        | 6. Vệ sinh bàn, ghế, kệ, điện thoại, và các vật dụng nội thất khác             | 1 |     |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                        | 7. Vệ sinh bụi vách ngăn, lau khung cửa                                        |   | 1   |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                        | 8. Hút bụi các góc tường và các gờ cửa                                         |   | 1   |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                        | 9. Thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác                                     | 2 | (và | khi | cần) |  |

|                                                           |                                                                                                            |      |      |     |      |  |
|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------|-----|------|--|
|                                                           | 10. Vệ sinh thùng rác khi dơ                                                                               | 1    |      |     |      |  |
|                                                           | 11. Lau ẩm và lau khô sàn nhà                                                                              | 2    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                           | 12. Đánh chà bằng máy, hút bụi ướt, làm khô nền, hóa chất chuyên dụng                                      |      | 1    |     |      |  |
| <b>Khu Vực Chẩn Đoán Và Điều Trị</b>                      |                                                                                                            |      |      |     |      |  |
| - Các buồng:<br>phòng tiêm<br>chích, phòng<br>Cấp cứu ... | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường.                                                               |      | 1    |     |      |  |
|                                                           | 2. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp, tủ lạnh và các vật dụng nội thất                         | 1    |      |     |      |  |
|                                                           | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ, máng đèn, quạt trần, quạt treo tường và gờ cửa sổ trên cao.                 |      | 1    |     |      |  |
|                                                           | 4. Vệ sinh cửa đi.                                                                                         | 1    |      |     |      |  |
|                                                           | 5. Thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác.                                                                | 2    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                           | 6. Lau ẩm và lau khô sàn nhà bằng hoá chất khử khuẩn.                                                      | 2    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                           | 7. Đánh chà bằng máy, hút bụi ướt, làm khô nền, hoá chất chuyên dụng.                                      |      |      | 1   |      |  |
| Các buồng bệnh                                            | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường.                                                               |      | 1    |     |      |  |
|                                                           | 2. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp, tủ lạnh và các vật dụng nội thất                         | 1    |      |     |      |  |
|                                                           | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ, máng đèn, quạt trần, quạt treo tường và gờ cửa trên cao, mặt ngoài máy lạnh |      | 1    |     |      |  |
|                                                           | 4. Vệ sinh cửa đi                                                                                          | 1    |      |     |      |  |
|                                                           | 5. Thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác                                                                 | 2    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                           | 6. Lau ẩm và lau khô sàn nhà bằng hóa chất khử khuẩn                                                       | 2    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                           | 7. Lau giường và tủ đầu giường, băng ca (nếu có)                                                           | 1    |      |     |      |  |
|                                                           | 8. Tổng vệ sinh giường khi có bệnh nhân xuất viện                                                          | Theo | thực | tế  |      |  |
|                                                           | 9. Kiểm tra thường xuyên vết dơ, nước đọng, vết ối, máu... xử lý đúng quy trình                            | Theo | thực | tế  |      |  |
|                                                           | 10. Thu gom rác, thay đổi bao rác chuyên đến nhà rác, lau chùi thùng rác khi dơ, vệ sinh thùng rác.        | Theo | thực | tế  |      |  |
|                                                           | 11. Lau sạch các bảng biểu trên tường, ổ cắm điện.                                                         |      | 1    |     |      |  |
| <b>2. Khoa Dinh dưỡng (Tầng trệt)</b>                     |                                                                                                            |      |      |     |      |  |
|                                                           | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường                                                                |      | 1    |     |      |  |

|                                                               |                                                                           |   |     |     |      |  |
|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|---|-----|-----|------|--|
| - Các buồng:<br>phòng khám tư<br>vấn và Thu<br>viện phí .v.v. | 2. Vệ sinh bụi bẩn mặt ngoài trên máng<br>đèn, quạt trần, quạt treo tường |   | 1   |     |      |  |
|                                                               | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi<br>tầm thấp                       | 1 |     |     |      |  |
|                                                               | 4. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và gờ cửa<br>trên cao                       |   | 1   |     |      |  |
|                                                               | 5. Vệ sinh cửa đi                                                         | 1 |     |     |      |  |
|                                                               | 6. Vệ sinh bàn, ghế, kệ, điện thoại, và<br>các vật dụng nội thất khác     | 1 |     |     |      |  |
|                                                               | 7. Vệ sinh bụi vách ngăn, lau khung cửa                                   |   | 1   |     |      |  |
|                                                               | 8. Hút bụi các góc tường và các gờ cửa                                    |   | 1   |     |      |  |
|                                                               | 9. Thu gom rác nổi tập trung vào thùng<br>rác                             | 2 | (và | khi | cần) |  |
|                                                               | 10. Vệ sinh thùng rác khi dơ                                              | 1 |     |     |      |  |
|                                                               | 11. Lau ẩm và lau khô sàn nhà                                             | 2 | (và | khi | cần) |  |
|                                                               | 12. Đánh chà bằng máy, hút bụi ướt, làm<br>khô nền, hóa chất chuyên dụng  |   | 1   |     |      |  |

### 3.KHOA HỒI SỨC TÍCH CỰC SƠ SINH ( Tầng 1)

#### Khu Vực Phòng Hành Chánh

|                                                           |                                                                           |   |     |     |      |  |
|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|---|-----|-----|------|--|
| - Các buồng:<br>Giao ban, BS<br>Trực, Điều<br>dưỡng .v.v. | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc<br>tường                            |   | 1   |     |      |  |
|                                                           | 2. Vệ sinh bụi bẩn mặt ngoài trên máng<br>đèn, quạt trần, quạt treo tường |   | 1   |     |      |  |
|                                                           | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi<br>tầm thấp                       | 1 |     |     |      |  |
|                                                           | 4. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và gờ cửa<br>trên cao                       |   | 1   |     |      |  |
|                                                           | 5. Vệ sinh cửa đi                                                         | 1 |     |     |      |  |
|                                                           | 6. Vệ sinh bàn, ghế, kệ, điện thoại, và<br>các vật dụng nội thất khác     | 1 |     |     |      |  |
|                                                           | 7. Vệ sinh bụi vách ngăn, lau khung cửa                                   |   | 1   |     |      |  |
|                                                           | 8. Hút bụi các góc tường và các gờ cửa                                    |   | 1   |     |      |  |
|                                                           | 9. Thu gom rác nổi tập trung vào thùng<br>rác                             | 2 | (và | khi | cần) |  |
|                                                           | 10. Vệ sinh thùng rác khi dơ                                              | 1 |     |     |      |  |
|                                                           | 11. Lau ẩm và lau khô sàn nhà                                             | 2 | (và | khi | cần) |  |
|                                                           | 12. Đánh chà bằng máy, hút bụi ướt, làm<br>khô nền, hóa chất chuyên dụng  |   | 1   |     |      |  |

#### Khu Vực Chẩn Đoán Và Điều Trị

|  |                                                                                          |   |   |  |  |  |
|--|------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|--|--|--|
|  | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc<br>tường.                                          |   | 1 |  |  |  |
|  | 2. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi<br>tầm thấp, tủ lạnh và các vật dụng nội<br>thất | 1 |   |  |  |  |

|                                                           |                                                                                                            |      |       |      |      |  |
|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-------|------|------|--|
| - Các buồng:<br>phòng tiêm<br>chích, phòng<br>Cấp cứu ... | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ,,máng đèn, quạt trần, quạt treo tường và gờ cửa sổ trên cao.                 |      | 1     |      |      |  |
|                                                           | 4. Vệ sinh cửa đi.                                                                                         | 1    |       |      |      |  |
|                                                           | 5. Thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác.                                                                | 2    | (và   | khi  | cần) |  |
|                                                           | 6. Lau ẩm và lau khô sàn nhà bằng hoá chất khử khuẩn.                                                      | 2    | (và   | khi  | cần) |  |
|                                                           | 7. Đánh chà bằng máy, hút bụi ướt, làm khô nền, hoá chất chuyên dụng.                                      |      |       | 1    |      |  |
| Các buồng bệnh                                            | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường.                                                               |      | 1     |      |      |  |
|                                                           | 2. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp, tủ lạnh và các vật dụng nội thất                         | 1    |       |      |      |  |
|                                                           | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ, máng đèn, quạt trần, quạt treo tường và gờ cửa trên cao, mặt ngoài máy lạnh |      | 1     |      |      |  |
|                                                           | 4. Vệ sinh cửa đi                                                                                          | 1    |       |      |      |  |
|                                                           | 5. Thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác                                                                 | 3    | (và   | khi  | cần) |  |
|                                                           | 6. Lau ẩm và lau khô sàn nhà bằng hóa chất khử khuẩn                                                       | 3    | (và   | khi  | cần) |  |
|                                                           | 7. Lau giường và tủ đầu giường, băng ca (nếu có)                                                           | 1    | (Theo | thực | tế)  |  |
|                                                           | 8. Tổng vệ sinh giường khi có bệnh nhân xuất viện                                                          | Theo | thực  | tế   |      |  |
|                                                           | 9. Kiểm tra thường xuyên vết dơ, nước đọng, vết ối, máu... xử lý đúng quy trình                            | Theo | thực  | tế   |      |  |
|                                                           | 10. Thu gom rác, thay đổi bao rác chuyển đến nhà rác, lau chùi thùng rác khi dơ, vệ sinh thùng rác.        | Theo | thực  | tế   |      |  |
|                                                           | 11. Lau sạch các bảng biểu trên tường, ổ cắm điện.                                                         |      | 1     |      |      |  |
|                                                           | 12 Đánh chà bằng máy, hút bụi ướt, làm khô nền, hoá chất chuyên dụng.                                      |      | 1     |      |      |  |
|                                                           | 13. Chà dép nhà vệ sinh bệnh nhân.                                                                         | 2    |       |      |      |  |

#### 4. KHOA SƠ SINH ( TẦNG 2, TẦNG 3)

##### Khu Vực Phòng Hành Chánh

|  |                                                                        |   |   |  |  |  |
|--|------------------------------------------------------------------------|---|---|--|--|--|
|  | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường                            |   | 1 |  |  |  |
|  | 2. Vệ sinh bụi bẩn mặt ngoài trên máng đèn, quạt trần, quạt treo tường |   | 1 |  |  |  |
|  | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp                       | 1 |   |  |  |  |
|  | 4. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và gờ cửa trên cao                       |   | 1 |  |  |  |
|  | 5. Vệ sinh cửa đi                                                      | 1 |   |  |  |  |

|                                                                                                                                                              |                                                                                                            |      |      |     |      |  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------|-----|------|--|
| - Các buồng:<br>Giao ban, BS<br>Trực, Điều<br>dưỡng .v.v.<br>Phòng I.201,<br>I.202,<br>I.203,I.204,<br>I.207                                                 | 6. Vệ sinh bàn, ghế, kệ, điện thoại, và các vật dụng nội thất khác                                         | 1    |      |     |      |  |
|                                                                                                                                                              | 7. Vệ sinh bụi vách ngăn, lau khung cửa                                                                    |      | 2    |     |      |  |
|                                                                                                                                                              | 8. Hút bụi các góc tường và các gờ cửa                                                                     |      | 1    |     |      |  |
|                                                                                                                                                              | 9. Thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác                                                                 | 2    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                                                                                                                              | 10. Vệ sinh thùng rác khi dơ                                                                               | 1    |      |     |      |  |
|                                                                                                                                                              | 11. Lau ẩm và lau khô sàn nhà                                                                              | 2    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                                                                                                                              | 12. Đánh chà bằng máy, hút bụi ướt, làm khô nền, hóa chất chuyên dụng                                      |      | 1    |     |      |  |
| <b>Khu Vực Chẩn Đoán Và Điều Trị</b>                                                                                                                         |                                                                                                            |      |      |     |      |  |
| - Các buồng:<br>phòng tiêm<br>chích, phòng<br>Cấp cứu ...<br>Phòng<br>I.205,I.214,<br>I.216, I.213,<br>I.305, I.318                                          | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường.                                                               |      | 1    |     |      |  |
|                                                                                                                                                              | 2. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp, tủ lạnh và các vật dụng nội thất                         | 1    |      |     |      |  |
|                                                                                                                                                              | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ, máng đèn, quạt trần, quạt treo tường và gờ cửa sổ trên cao.                 |      | 1    |     |      |  |
|                                                                                                                                                              | 4. Vệ sinh cửa đi.                                                                                         | 1    |      |     |      |  |
|                                                                                                                                                              | 5. Thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác.                                                                | 2    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                                                                                                                              | 6. Lau ẩm và lau khô sàn nhà bằng hoá chất khử khuẩn.                                                      | 2    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                                                                                                                              | 7. Đánh chà bằng máy, hút bụi ướt, làm khô nền, hoá chất chuyên dụng.                                      |      |      | 01  |      |  |
| Phòng I.206,<br>I.208, I.210,<br>I.209,I.211,<br>I.212, I.218,<br>I.220, I.222,<br>I.221, I.219,<br>I.217, I.215,<br>I.301, I.302,<br>I.303, I.307,<br>I.309 | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường.                                                               |      | 1    |     |      |  |
|                                                                                                                                                              | 2. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp, tủ lạnh và các vật dụng nội thất                         | 1    |      |     |      |  |
|                                                                                                                                                              | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ, máng đèn, quạt trần, quạt treo tường và gờ cửa trên cao, mặt ngoài máy lạnh |      | 1    |     |      |  |
|                                                                                                                                                              | 4. Vệ sinh cửa đi                                                                                          | 1    |      |     |      |  |
|                                                                                                                                                              | 5. Thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác                                                                 | 2    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                                                                                                                              | 6. Lau ẩm và lau khô sàn nhà bằng hóa chất khử khuẩn                                                       | 2    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                                                                                                                              | 7. Lau giường và tủ đầu giường, băng ca (nếu có)                                                           |      | 2    |     |      |  |
|                                                                                                                                                              | 8. Tổng vệ sinh giường khi có bệnh nhân xuất viện                                                          | Theo | thực | tế  |      |  |
|                                                                                                                                                              | 9. Kiểm tra thường xuyên vết dơ, nước đọng, vết ối, máu... xử lý đúng quy trình                            | Theo | thực | tế  |      |  |

|                                                      |                                                                                                     |      |      |     |      |  |
|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------|-----|------|--|
|                                                      | 10. Thu gom rác, thay đổi bao rác chuyển đến nhà rác, lau chùi thùng rác khi dơ, vệ sinh thùng rác. | Theo | thực | tế  |      |  |
|                                                      | 11. Lau sạch các bảng biểu trên tường, ổ cắm điện.                                                  |      | 1    |     |      |  |
|                                                      | 12. Đánh chà bằng máy, hút bụi ướt, làm khô nền, hoá chất chuyên dụng.                              |      | 1    |     |      |  |
| Cầu thang bộ I1, I2, I3 tay vịn cầu thang, thang máy | Lau ẩm và lau khô cầu thang bộ, thang máy bằng hoá chất khử khuẩn.                                  | 1    |      |     |      |  |
| Nhà vệ sinh bệnh nhân                                | Kiểm tra thường xuyên vết dơ, nước đọng, mùi hôi...                                                 | 2    | (và  | khi | cần) |  |

#### 5. KHO HỒ SƠ BỆNH ÁN( TẦNG 4)

##### Khu Vực Phòng Hành Chánh

|                                                         |                                                                        |   |     |     |      |  |
|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---|-----|-----|------|--|
| Các buồng: thư viện, nơi tiếp quản hồ sơ, phòng nghỉ... | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường                            |   |     | 1   |      |  |
|                                                         | 2. Vệ sinh bụi bẩn mặt ngoài trên máng đèn, quạt trần, quạt treo tường |   |     | 1   |      |  |
|                                                         | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp                       | 1 |     |     |      |  |
|                                                         | 4. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và gờ cửa trên cao                       |   |     | 1   |      |  |
|                                                         | 5. Vệ sinh cửa đi                                                      | 1 |     |     |      |  |
|                                                         | 6. Vệ sinh bàn, ghế, kệ, điện thoại, và các vật dụng nội thất khác     | 1 |     |     |      |  |
|                                                         | 7. Vệ sinh bụi vách ngăn, lau khung cửa                                |   | 2   |     |      |  |
|                                                         | 8. Hút bụi các góc tường và các gờ cửa                                 |   |     | 1   |      |  |
|                                                         | 9. Thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác                             | 1 | (và | khi | cần) |  |
|                                                         | 10. Vệ sinh thùng rác khi dơ                                           | 1 |     |     |      |  |
|                                                         | 11. Lau ẩm và lau khô sàn nhà                                          | 1 | (và | khi | cần) |  |
|                                                         | 12. Đánh chà bằng máy, hút bụi ướt, làm khô nền, hóa chất chuyên dụng  |   |     | 1   |      |  |

##### Khu vực kho

|  |                                                                                    |   |  |   |  |  |
|--|------------------------------------------------------------------------------------|---|--|---|--|--|
|  | 1. Quét mạng nhện trần nhà và các góc tường                                        |   |  | 1 |  |  |
|  | 2. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp, tủ lạnh và các vật dụng nội thất | 1 |  |   |  |  |

#### IX. HỆ THỐNG NHÀ VỆ SINH CÔNG CỘNG BỆNH VIỆN:

|  |                                         |  |  |   |  |  |
|--|-----------------------------------------|--|--|---|--|--|
|  | 1. Lau gương.                           |  |  | 1 |  |  |
|  | 2. Chà rửa bồn rửa mặt & lau mặt bàn đá |  |  | 1 |  |  |

|                                                              |                                                                       |      |      |    |  |  |
|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|------|------|----|--|--|
| - Các nhà Vệ sinh nhân viên, Công cộng trong khoa            | 3. Chà bồn cầu, bồn tiểu                                              | 1    |      |    |  |  |
|                                                              | 4. Xử lý vết dơ trên tường                                            |      |      | 1  |  |  |
|                                                              | 5. Vệ sinh khung và các vách ngăn                                     | 1    |      |    |  |  |
|                                                              | 6. Vệ sinh cửa đi                                                     | 1    |      |    |  |  |
|                                                              | 7. Thu gom rác, tập trung đúng nơi quy định                           | Theo | thực | tế |  |  |
|                                                              | 8. Khử mùi hôi, xịt phòng (nếu có)                                    | 1    |      |    |  |  |
|                                                              | 9. Vệ sinh thùng rác khi dơ                                           | 1    |      |    |  |  |
|                                                              | 10. Quét, chà rửa lau ướt và lau khô sàn                              | 1    |      |    |  |  |
|                                                              | 11. Thay giấy, xà bông rửa tay(nếu có)                                | 1    |      |    |  |  |
|                                                              | 12. Thường xuyên kiểm tra và giữ sàn nhà sạch và khô                  | 1    |      |    |  |  |
|                                                              | 13. Làm sạch bồn cầu nhà vệ sinh, bồn tiểu bồn rửa mặt                | 1    |      |    |  |  |
|                                                              | 14. Thường xuyên thay giấy vệ sinh, xà phòng rửa tay (nếu có)         | 1    |      |    |  |  |
|                                                              | 15. Thu gom rác trong thùng rác, vệ sinh thùng rác khi dơ             | 1    |      |    |  |  |
|                                                              | 16. Hút bụi và mạng nhện trần và lối cửa đi                           |      |      | 1  |  |  |
|                                                              | 17. Vệ sinh máng đèn chiếu sáng, quạt thông gió                       |      |      | 1  |  |  |
| - Nhà vệ sinh trong phòng riêng của các Bác sỹ và Điều dưỡng | 1. Hút bụi và mạng nhện và lối cửa đi.                                |      |      | 1  |  |  |
|                                                              | 2. Lau gương                                                          |      |      | 1  |  |  |
|                                                              | 3. Vệ sinh máng đèn chiếu sáng, quạt thông gió                        | 1    |      |    |  |  |
|                                                              | 4. Chà rửa lavapo rửa mặt & lau mặt bàn đá                            |      |      | 1  |  |  |
|                                                              | 5. Chà bồn cầu, bồn tiểu                                              | 1    |      |    |  |  |
|                                                              | 6. Xử lý vết dơ trên tường                                            |      |      | 1  |  |  |
|                                                              | 7. Vệ sinh khung và các vách ngăn                                     |      | 1    |    |  |  |
|                                                              | 8. Vệ sinh cửa đi                                                     |      |      | 1  |  |  |
|                                                              | 9. Thu gom rác, tập trung đúng nơi quy định                           | 1    |      |    |  |  |
|                                                              | 10. Khử mùi hôi, xịt phòng (nếu có)                                   | 1    |      |    |  |  |
|                                                              | 11. Vệ sinh thùng rác khi dơ                                          | 1    |      |    |  |  |
|                                                              | 12. Quét, chà rửa lau ướt và lau khô sàn                              | 1    |      |    |  |  |
|                                                              | 13. Thay giấy, xà bông rửa tay (nếu có)                               | 1    |      |    |  |  |
|                                                              | 14. Thường xuyên kiểm tra và giữ sàn nhà sạch và khô                  | 1    |      |    |  |  |
|                                                              | 15. Đánh chà, hút bụi ướt, làm khô nền bằng máy, hóa chất chuyên dụng |      |      | 1  |  |  |
|                                                              | 1. Lau gương.                                                         |      |      | 1  |  |  |
|                                                              | 2. Chà rửa bồn rửa mặt & lau mặt bàn đá                               |      |      | 1  |  |  |
|                                                              | 3. Chà bồn cầu, bồn tiểu.                                             | 1    |      |    |  |  |

|                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                         |      |      |     |      |  |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------|-----|------|--|
| - Nhà Vệ sinh trong phòng bệnh nhân-cộng cộng.                                                                                                                                                         | 4. Xử lý vết dơ trên tường.                                                                                             |      |      | 1   |      |  |
|                                                                                                                                                                                                        | 5. Vệ sinh khung và các vách ngăn.                                                                                      | 1    |      |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                                        | 6. Vệ sinh cửa đi                                                                                                       | 1    |      |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                                        | 7. Thu gom rác, tập trung đúng nơi quy định                                                                             | Theo | thực | tế  |      |  |
|                                                                                                                                                                                                        | 8. Khử mùi hôi, xịt phòng (nếu có).                                                                                     | 1    |      |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                                        | 9. Vệ sinh thùng rác khi dơ.                                                                                            | 1    |      |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                                        | 10. Quét, chà rửa lau ướt và lau khô sàn                                                                                | 1    |      |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                                        | 11. Thay giấy, xà bông rửa tay(nếu có)                                                                                  | 1    |      |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                                        | 12. Thường xuyên kiểm tra và giữ sàn nhà sạch và khô.                                                                   | 1    |      |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                                        | 13. Lau kính, khung cửa vách ngăn                                                                                       |      | 1    |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                                        | 14. Thu gom rác, tổng vệ sinh thùng rác                                                                                 | 1    | (và  | khi | cần) |  |
|                                                                                                                                                                                                        | 15. Tổng vệ sinh toàn bộ nhà vệ sinh                                                                                    |      | 1    |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                                        | 16. Thường xuyên kiểm tra và giữ sàn nhà sạch và khô                                                                    | 1    |      |     |      |  |
| Khu sản xuất nước Ro                                                                                                                                                                                   | 1. Quét và thu gom rác                                                                                                  | 1    |      |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                                        | 2. Lau sàn và các vật dụng bằng dung dịch sát khuẩn                                                                     | Theo | thực | tế  |      |  |
|                                                                                                                                                                                                        | 3. Tổng vệ sinh làm sạch tường cửa, trần, bóng đèn, quạt thông gió bằng dung dịch lau chuyên dụng + hóa chất diệt khuẩn |      |      | 1   |      |  |
| Phòng lưu giữ xác tạm thời                                                                                                                                                                             | 1. Quét và thu gom rác.                                                                                                 | 1    |      |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                                        | 2. Xịt rửa sàn nhà.                                                                                                     | 1    |      |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                                        | 3. Khử mùi hôi trong phòng                                                                                              | 1    |      |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                                        | 4. Lau sàn và các vật dụng bằng dung dịch sát khuẩn.                                                                    | Theo | thực | tế  |      |  |
|                                                                                                                                                                                                        | 5. Tổng vệ sinh làm sạch cửa tường, trần, bóng đèn, quạt thông gió bằng dung dịch lau chuyên dụng+ hóa chất diệt khuẩn. | Theo | Thực | tế  |      |  |
| <b>X: HỆ THỐNG KHO : Kho Hành Chính – Kho Tài Chính Kế Toán - Kho Chất Thải Tái Chế - Kho Tài Sản Chờ Thanh Lý – Kho Tài Sản Thu Hồi Còn Sử Dụng – Kho Vật Rẻ Thu Hồi Thanh Lý - Nhà Xe Bệnh Nhân:</b> |                                                                                                                         |      |      |     |      |  |
| - Kho Hành chính – Kho Tài Chính Kế Toán – Kho Lưu trữ hồ sơ bệnh án - Kho Chất thải tái chế - Kho Tài sản chờ thanh                                                                                   | 2. Vệ sinh bụi bẩn mặt ngoài trên máng đèn, quạt trần, quạt treo tường                                                  |      |      | 1   |      |  |
|                                                                                                                                                                                                        | 3. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và cửa đi tầm thấp                                                                        | 1    |      |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                                        | 4. Vệ sinh kính, khung cửa sổ và gờ cửa trên cao                                                                        |      |      | 1   |      |  |
|                                                                                                                                                                                                        | 5. Vệ sinh cửa đi                                                                                                       | 1    |      |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                                        | 6. Vệ sinh bàn, ghế, kệ và các vật dụng nội thất khác                                                                   | 1    |      |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                                        | 7. Vệ sinh bụi vách ngăn, lau khung cửa                                                                                 |      | 2    |     |      |  |
|                                                                                                                                                                                                        | 8. Hút bụi các kho                                                                                                      |      |      | 1   |      |  |

|                                                                        |                                                                         |   |  |   |  |  |
|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---|--|---|--|--|
| lý – Kho Tài sản Thu hồi còn sử dụng – Kho vật rẻ thu hồi thành lý ... | 9. Quét và thu gom rác nổi tập trung vào thùng rác                      | 1 |  |   |  |  |
|                                                                        | 10. Thu gom rác, vệ sinh thùng rác                                      | 1 |  |   |  |  |
|                                                                        | 11. Lau ẩm và lau khô sàn nhà                                           | 1 |  |   |  |  |
|                                                                        | 12. Vệ sinh khử trùng sàn, tường, cửa ...                               | 1 |  |   |  |  |
|                                                                        | 13. Đánh chà, hút bụi ướt, làm khô nền bằng máy và hóa chất chuyên dụng |   |  | 1 |  |  |

## II. CÁC KHU VỰC LÀM VIỆC VÀ BỐ TRÍ NHÂN SỰ

| TT  | Khoa/phòng                      | Đvt   | Số lượng | Bố trí nhân sự |         |               |         | Diện tích xây dựng (m2) | Diện tích sàn (m2) |
|-----|---------------------------------|-------|----------|----------------|---------|---------------|---------|-------------------------|--------------------|
|     |                                 |       |          | Thứ 2 – Thứ 6  |         | Thứ 7, CN, Lễ |         |                         |                    |
|     |                                 |       |          | 06h-16h        | 16h-06h | 06h-16h       | 16h-06h |                         |                    |
| I   | Khu A: Khu Hành chánh           |       |          |                |         |               |         | 765                     |                    |
| 1   | Tầng Trệt                       | tháng | 12       | 0,5            |         |               |         |                         | 765                |
| 2   | Tầng 1                          | tháng | 12       | 0,5            |         |               |         |                         | 765                |
|     | Cộng                            |       |          | 1              | 0       | 0             | 0       |                         | 1,53               |
| II  | Khu B                           |       |          |                |         |               |         | 796                     |                    |
| 1   | Khoa Kiểm soát Nhiễm khuẩn      | tháng | 12       | 1              |         | 0,5           |         |                         | 796                |
| 2   | Khoa Xét nghiệm                 | tháng | 12       | 2              | 0,5     | 1             | 0,5     |                         | 1.593,36           |
| 3   | Khoa Chấn thương-CH Bỏng        | tháng | 12       | 2              | 5       | 1             | 5       |                         | 77241              |
| 4   | Khoa Phẫu thuật GMHS            | tháng | 12       | 3              | 1       | 1             | 1       |                         | 2.316,57           |
| 5   | Khoa Dược                       | tháng | 12       | 1              |         | 0,5           |         |                         | 1.593,36           |
| 6   | Khoa Chẩn đoán Hình ảnh         | tháng | 12       | 1              | 0,5     | 0,5           | 0,5     |                         | 797                |
|     | Cộng                            |       | 12       | 10             | 2,5     | 4,5           | 2,5     |                         | 7.868,7            |
| III | Khu C (Tầng trệt-Tầng 1-Tầng 2) |       |          |                |         |               |         | 1.137,92                |                    |
| 1   | Khoa Khám bệnh cấp cứu          | tháng | 12       | 4              | 15      | 2             | 15      |                         | 1.137,92           |

|           |                                                   |       |           |          |            |            |            |              |                 |
|-----------|---------------------------------------------------|-------|-----------|----------|------------|------------|------------|--------------|-----------------|
| 2         | Khoa RHM -<br>TMH- Mắt                            | tháng | 12        | 1        | 0,5        | 1          | 0,5        |              | 400             |
| 3         | Khoa Vật lý<br>Trị liệu                           | tháng | 12        | 1        |            |            |            |              | 400             |
|           | <b>Cộng</b>                                       |       | <b>12</b> | <b>6</b> | <b>2</b>   | <b>3</b>   | <b>2</b>   |              | <b>1.937,92</b> |
| <b>IV</b> | <b>Khu D</b>                                      |       |           |          |            |            |            | <b>916</b>   |                 |
| 1         | Khoa Hồi sức<br>Tích cực<br>Chống độc (2<br>tầng) | tháng | 12        | 2,5      | 1          | 2          | 1          |              | 1,832           |
| 2         | P.CNTT<br>(Máy chủ)                               | tháng | 12        | 0,5      |            |            |            |              |                 |
| 3         | Khoa Tim<br>mạch - Thận<br>niệu                   | tháng | 12        | 1        | 0,5        | 0,5        | 0,5        |              | 916             |
| 4         | Khoa Huyết<br>học Thần kinh                       | tháng | 12        | 1        | 0,5        | 0,5        | 0,5        |              | 916             |
|           | <b>Cộng</b>                                       |       |           | <b>5</b> | <b>2</b>   | <b>3</b>   | <b>2</b>   |              | <b>3,664</b>    |
| <b>V</b>  | <b>Khu E</b>                                      |       |           |          |            |            |            | <b>922</b>   |                 |
| 1         | Dự phòng(<br>tầng trệt)                           | tháng | 12        | 1        | 0,5        | 1          | 0,5        |              | 77241           |
| 2         | Dự phòng(<br>tầng 1)                              | tháng | 12        | 0,5      | 0,5        | 0,5        | 0,5        |              | 77241           |
| 3         | Khoa Ngoại<br>Tổng hợp                            | tháng | 12        | 1        | 0,5        | 1          | 0,5        |              | 77241           |
| 4         | Kho Thiết bị<br>Y tế                              | tháng | 12        | 0,5      |            |            |            |              | 1,844           |
|           | <b>Cộng</b>                                       |       | <b>12</b> | <b>3</b> | <b>1,5</b> | <b>2,5</b> | <b>1,5</b> |              | <b>4.161,23</b> |
| <b>VI</b> | <b>Khu F (Dịch<br/>vụ)</b>                        |       |           |          |            |            |            | <b>1,195</b> |                 |

|             |                                                  |       |           |          |            |          |            |              |              |
|-------------|--------------------------------------------------|-------|-----------|----------|------------|----------|------------|--------------|--------------|
| 1           | Khoa Tổng<br>Hợp Tầng trệt                       | tháng | 12        | 2        |            | 1        |            |              | 1150         |
| 2           | Khoa Tổng<br>Hợp Tầng 1                          | tháng | 12        | 2        | 2          | 1        | 2          |              | 1096         |
| 3           | Khoa Tổng<br>Hợp Tầng 2                          | tháng | 12        | 2        |            | 1        |            |              | 1096         |
|             | <b>Cộng</b>                                      |       | <b>12</b> | <b>6</b> | <b>2</b>   | <b>3</b> | <b>2</b>   |              | <b>3,342</b> |
| <b>VII</b>  | <b>Khu G</b>                                     |       |           |          |            |          |            | <b>1,2</b>   |              |
| 1           | Khoa Bệnh<br>Nhiệt đới<br>(Tầng Trệt+<br>tầng 1) | tháng | 12        | 3        | 1          | 2        | 1          |              | 1,2          |
| 2           | Khoa Tiêu<br>hóa (tầng 2)                        | tháng | 12        | 15       | 0,5        | 1        | 0,5        |              |              |
| 3           | Khoa Hô Hấp<br>(tầng 3)                          | tháng | 12        | 15       | 0,5        | 1        | 0,5        |              | 960          |
| 4           | Khoa Hô Hấp<br>(tầng 4)                          | tháng | 12        | 1        | 0,5        | 1        | 0,5        |              | 1,19         |
|             | <b>Cộng</b>                                      |       | <b>12</b> | <b>7</b> | <b>2,5</b> | <b>5</b> | <b>2,5</b> |              | <b>3,35</b>  |
| <b>VIII</b> | <b>Khu H (Dịch<br/>vụ)</b>                       |       |           |          |            |          |            | <b>917</b>   |              |
|             | Khoa Khám<br>bệnh và điều<br>trị trong ngày      |       |           |          |            |          |            |              |              |
| 1           | Tầng trệt                                        | tháng | 12        | 2        | 0,5        | 1        | 0,5        |              | 917          |
| 2           | Lầu 1                                            | tháng | 12        | 2        | 0,5        | 1        | 0,5        |              | 825          |
| 3           | Lầu 2                                            | tháng | 12        | 1        | 0,5        | 0,5      | 0,5        |              | 805          |
| 4           | Lầu 3                                            | tháng | 12        | 1        | 0,5        | 0,5      | 0,5        |              | 805          |
| 5           | Ngoại cảnh +<br>Định kỳ                          | tháng | 12        | 1        |            |          |            |              |              |
| 6           | Giám sát                                         | tháng | 12        | 1        |            |          |            |              |              |
|             | <b>Cộng</b>                                      |       | <b>12</b> | <b>8</b> | <b>2</b>   | <b>3</b> | <b>2</b>   |              | <b>3,352</b> |
| <b>IX</b>   | <b>Khu I</b>                                     |       |           |          |            |          |            | <b>1,204</b> |              |

|                  |                                                       |       |           |           |             |             |             |                 |                  |
|------------------|-------------------------------------------------------|-------|-----------|-----------|-------------|-------------|-------------|-----------------|------------------|
| 1                | Khoa khám<br>chăm sóc trẻ<br>lành mạnh<br>(Tầng trệt) | tháng | 12        | 1         |             | 0,5         |             |                 | 602              |
| 2                | Khoa Dinh<br>dưỡng ( Tầng<br>trệt)                    | tháng | 12        | 0,5       |             |             |             |                 | 602              |
| 3                | Khoa hồi sức<br>tích cực Sơ<br>sinh (Tầng 1)          | tháng | 12        | 2         | 1           | 2           | 1           |                 | 9748             |
| 4                | Khoa Sơ sinh<br>(Tầng 2)                              | tháng | 12        | 1         | 0,5         | 1           | 0,5         |                 | 1.008,2          |
| 5                | Khoa Sơ sinh<br>(Tầng 3)                              | tháng | 12        | 1         | 0,5         | 1           | 0,5         |                 | 9955             |
| 6                | Khu Hồ sơ<br>Bệnh án                                  | tháng | 12        | 0,5       |             |             |             |                 | 9622             |
|                  | <b>Cộng</b>                                           |       | <b>12</b> | <b>6</b>  | <b>2</b>    | <b>4,5</b>  | <b>2</b>    |                 | <b>5,145</b>     |
| <b>X</b>         | <b>Khác</b>                                           |       |           |           |             |             |             |                 |                  |
| 1                | Khu Sản xuất<br>nước RO                               | tháng | 12        | 0,5       |             |             |             |                 | 4255             |
| 2                | Khu TCKT +<br>HCQT + Nhà<br>xác + HTAB                | tháng | 12        | 1         |             |             |             |                 |                  |
| 3                | Nhà vệ sinh<br>công cộng                              | tháng | 12        | 0,5       |             |             |             |                 |                  |
| 4                | Tổ vét<br>mương lá cây                                | tháng | 12        | 2         |             |             |             |                 |                  |
| 5                | Tổ đánh sàn                                           | tháng | 12        | 6         |             | 3           |             |                 |                  |
| 7                | Ngoại cảnh                                            | tháng | 12        | 5         |             | 2           |             |                 | 17.667,5         |
| 8                | Thu gom rác                                           | tháng | 12        | 3         |             | 2           |             |                 |                  |
| 9                | Giám sát                                              | tháng | 12        | 2         |             | 1           |             |                 |                  |
| 10               | Nhân viên<br>giặt tải +<br>cung cấp hóa<br>chất       | tháng | 12        | 1         |             |             |             |                 |                  |
|                  | <b>Cộng</b>                                           |       |           | <b>21</b> | <b>0</b>    | <b>8</b>    | <b>0</b>    |                 | <b>18,093</b>    |
| <b>Tổng cộng</b> |                                                       |       |           | <b>73</b> | <b>16,5</b> | <b>36,5</b> | <b>16,5</b> | <b>9.052,92</b> | <b>52.443,85</b> |

### III. DANH MỤC MÁY MÓC, THIẾT BỊ DỊCH VỤ HỖ TRỢ

#### 1. Máy móc

| Stt | Thiết bị máy móc                                            | Số lượng đáp ứng tối thiểu |
|-----|-------------------------------------------------------------|----------------------------|
| 1   | Máy chà sàn công nghiệp Kumisai KMS22<br>Xuất xứ : Nhật bản | 1                          |

|   |                                                                              |   |
|---|------------------------------------------------------------------------------|---|
| 2 | Máy chà sàn công nghiệp Liên hợp kacher BD 50/50C Bp Classic<br>Xuất xứ: Đức | 1 |
| 3 | Máy hút bụi ướt/khô công nghiệp AC-603J-3<br>Xuất xứ: Ý                      | 2 |
| 4 | Máy hút bụi đeo vai TyphoonB5<br>Xuất xứ: Ý                                  | 2 |
| 5 | Máy phun rửa áp lực cao Karcher HD5/15C Plus<br>Xuất xứ: Đức                 | 4 |

## 2. Hóa chất cung cấp

| Stt | Tên sản phẩm                                 | Miêu tả đặc tính kỹ thuật                                                                          | Số lượng đáp ứng tối thiểu |
|-----|----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| 1   | Hoá chất tẩy rửa đa năng G300-SOIL ZAP       | - Hóa chất tẩy rửa đa năng<br>-Thành Phần: Ghi trên bao bì.<br>- Nơi sản xuất: Ghi trên bao bì     | 40 Lít                     |
| 2   | Hoá chất lau kính G311-KLEER GLASS           | - Hóa chất lau kính<br>-Thành Phần: Ghi trên bao bì<br>- Nơi sản xuất: Ghi trên bao bì             | 20 Lít                     |
| 3   | Hoá chất lau sàn G101-MUNTIPINE              | - Hóa chất lau sàn<br>- Thành phần: Ghi trên bao bì.<br>- Nơi sản xuất: Ghi trên bao bì.           | 45 Lít                     |
| 4   | Hoá chất đánh bóng kim loại GI60-STEEL BRITE | - Hóa chất đánh bóng kim loại<br>-Thành phần: Ghi trên bao bì.<br>- Nơi sản xuất: Ghi trên bao bì. | 20 Lít                     |
| 5   | Hoá chất tẩy rửa nhà vệ sinh G200-ACICLEAN   | - Hóa chất tẩy rửa nhà vệ sinh<br>- Thành phần: Ghi trên bao bì<br>-Nơi sản xuất: Ghi trên bao bì. | 40 Lít                     |
| 6   | Hoá chất xịt phòng G120-DEOAIR               | - Hóa chất xịt phòng:<br>-Thành phần: Ghi trên bao bì<br>- Nơi sản xuất: Ghi trên bao bì.          | 20 Lít                     |
| 7   | Hoá chất khử khuẩn SURFANIOS                 | - Hóa chất khử trùng<br>- Thành phần: Ghi trên bao bì.<br>- Nơi sản xuất: Ghi trên bao bì          | 35 Lít                     |
| 8   | Hoá chất khử khuẩn sàn                       | - Hóa chất Khử khuẩn sàn<br>- Thành phần: Ghi trên bao bì<br>Nơi sản xuất: Ghi trên bao bì         | 03 hộp                     |
| 9   | Chất tẩy rửa làm sạch (Xà bông NET)          | - Chất tẩy rửa làm sạch<br>- Thànhphần: Ghi trên bao bì<br>- Nơi sản xuất: Việt Nam                | 41 ký                      |

## 3. Dụng cụ làm sạch

| Stt | Tên loại thiết bị, phương tiện | ĐVT | Số lượng đáp ứng tối thiểu |
|-----|--------------------------------|-----|----------------------------|
|-----|--------------------------------|-----|----------------------------|

|    |                             |      |                       |
|----|-----------------------------|------|-----------------------|
| 1  | Bộ xe đẩy làm sạch          | Xe   | 30                    |
| 2  | Bộ cây lau ướt              | Cây  | 30                    |
| 3  | Giẻ lau ướt                 | Cái  | 300                   |
| 4  | Cây đẩy bụi                 | Cây  | 30                    |
| 5  | Giẻ lau khô                 | Cái  | 30                    |
| 6  | Bộ cây lau ẩm               | Bộ   | 30                    |
| 7  | Giẻ lau ẩm                  | Cái  | 200                   |
| 8  | Bộ lau kính                 | Bộ   | 10                    |
| 9  | Cây nối dài                 | Cây  | 10                    |
| 10 | Biển báo sàn ướt            | Cái  | 50                    |
| 11 | Xe thu gom rác              | Cái  | 3                     |
| 12 | Thang nhôm                  | Cái  | 5                     |
| 13 | Khăn lau 3 màu + khăn trắng | Cái  | 200                   |
| 14 | Bình xịt hóa chất           | Cái  | 80                    |
| 15 | Bàn chải các loại           | Cái  | 80                    |
| 16 | Khẩu trang                  | Cái  | Theo số lượng thực tế |
| 17 | Xô nhựa                     | Cái  | 40                    |
| 18 | Găng tay cao su             | Đôi  | 82                    |
| 19 | Chổi cỏ + chổi tàu cau      | Cây  | 82                    |
| 20 | Chổi quét trần              | Cây  | 10                    |
| 21 | Hốt rác cán dài             | Cái  | 50                    |
| 22 | Bao rác                     | kg   | 300                   |
| 23 | Phốt đánh sàn               | Cái  | 6                     |
| 24 | Giấy vệ sinh cuộn lớn       | Cuộn | Cung cấp theo thực tế |

#### Trang bị đồng phục và đồ bảo hộ lao động cho nhân viên

| STT | Tên đồ bảo hộ lao động   | Số lượng     |
|-----|--------------------------|--------------|
| 1   | Khẩu trang, găng tay     | Theo thực tế |
| 2   | Quần áo, bảo hộ lao động | Theo thực tế |
| 3   | Giày/ủng/dép             | Theo thực tế |

Giấy vệ sinh cuộn lớn, phù hợp với hộp chứa giấy tại bệnh viện cung cấp đủ cho bệnh nhân và nhân viên sử dụng tại Bệnh viện.

### III. KẾ HOẠCH BỐ TRÍ NHÂN SỰ

| STT | Khoa/phòng            | Bố trí nhân sự |         |               |         |
|-----|-----------------------|----------------|---------|---------------|---------|
|     |                       | Thứ 2 – Thứ 6  |         | Thứ 7, CN, Lễ |         |
|     |                       | 06h-16h        | 16h-06h | 06h-16h       | 16h-06h |
| I   | Khu A: Khu Hành chánh |                |         |               |         |
| 1   | Tầng Trệt             | 0,5            |         |               |         |
| 2   | Tầng 1                | 0,5            |         |               |         |
|     | Cộng                  | 1              | 0       | 0             | 0       |
| II  | Khu B                 |                |         |               |         |

|            |                                          |           |            |            |            |
|------------|------------------------------------------|-----------|------------|------------|------------|
| 1          | Khoa Kiểm soát Nhiễm khuẩn               | 1         |            | 0,5        |            |
| 2          | Khoa Xét nghiệm                          | 2         | 0,5        | 1          | 0,5        |
| 3          | Khoa Chấn - thương CH Bỏng               | 2         | 0,5        | 1          | 0,5        |
| 4          | Khoa Phẫu thuật GMHS                     | 3         | 1          | 1          | 1          |
| 5          | Khoa Dược                                | 1         |            | 0,5        |            |
| 6          | Khoa Chẩn đoán Hình ảnh                  | 1         | 0,5        | 0,5        | 0,5        |
|            | <b>Cộng</b>                              | <b>10</b> | <b>2,5</b> | <b>4,5</b> | <b>2,5</b> |
| <b>III</b> | <b>Khu C</b>                             |           |            |            |            |
| 1          | Khoa Khám bệnh cấp cứu                   | 4         | 15         | 2          | 15         |
| 2          | Khoa RHM - TMH- Mắt                      | 1         | 0,5        | 1          | 0,5        |
| 3          | Khoa Vật lý Trị liệu                     | 1         |            |            |            |
|            | <b>Cộng</b>                              | <b>6</b>  | <b>2</b>   | <b>3</b>   | <b>2</b>   |
| <b>IV</b>  | <b>Khu D</b>                             |           |            |            |            |
| 1          | Khoa Hồi sức Tích cực Chống độc (2 tầng) | 2,5       | 1          | 2          | 1          |
| 2          | P.CNTT (Máy chủ)                         | 0,5       |            |            |            |
| 3          | Khoa Tim mạch - Thận niệu                | 1         | 0,5        | 0,5        | 0,5        |
| 4          | Khoa Huyết học Thần kinh                 | 1         | 0,5        | 0,5        | 0,5        |
|            | <b>Cộng</b>                              | <b>5</b>  | <b>2</b>   | <b>3</b>   | <b>2</b>   |
| <b>V</b>   | <b>Khu E</b>                             |           |            |            |            |
| 1          | Dự phòng (tầng trệt)                     | 1         | 0,5        | 1          | 0,5        |
| 2          | Dự phòng (tầng 1)                        | 0,5       | 0,5        | 0,5        | 0,5        |

|             |                                         |          |            |            |            |
|-------------|-----------------------------------------|----------|------------|------------|------------|
| 3           | Khoa Ngoại Tổng hợp                     | 1        | 5          | 1          | 5          |
| 4           | Kho Thiết bị Y tế                       | 0,5      |            |            |            |
|             | <b>Cộng</b>                             | <b>3</b> | <b>1,5</b> | <b>2,5</b> | <b>1,5</b> |
| <b>VI</b>   | <b>Khu F (Dịch vụ)</b>                  |          |            |            |            |
| 1           | Khoa Tổng Hợp Tầng trệt                 | 2        | 2          | 1          | 2          |
| 2           | Khoa Tổng Hợp Tầng 1                    | 2        |            | 1          |            |
| 3           | Khoa Tổng Hợp Tầng 2                    | 2        |            | 1          |            |
|             | <b>Cộng</b>                             | <b>6</b> | <b>2</b>   | <b>3</b>   | <b>2</b>   |
| <b>VII</b>  | <b>Khu G</b>                            |          |            |            |            |
| 1           | Khoa Bệnh Nhiệt đới (Tầng Trệt+ tầng 1) | 3        | 1          | 2          | 1          |
| 2           | Khoa Tiêu hóa (Tầng 2)                  | 15       | 0,5        | 1          | 0,5        |
| 3           | Khoa Hô Hấp (tầng 3)                    | 15       | 5          | 1          | 0,5        |
| 4           | Khoa Hô Hấp (tầng 4)                    | 1        | 0,5        | 1          | 0,5        |
|             | <b>Cộng</b>                             | <b>7</b> | <b>2,5</b> | <b>5</b>   | <b>2,5</b> |
| <b>VIII</b> | <b>Khu H (Dịch vụ)</b>                  |          |            |            |            |
|             | Khoa Khám bệnh và điều trị trong ngày   |          |            |            |            |
| 1           | Tầng trệt                               | 2        | 0,5        | 1          | 0,5        |
| 2           | Lầu 1                                   | 2        | 0,5        | 1          | 0,5        |
| 3           | Lầu 2                                   | 1        | 0,5        | 0,5        | 0,5        |
| 4           | Lầu 3                                   | 1        | 0,5        | 0,5        | 0,5        |
| 5           | Ngoại cảnh + Định kỳ                    | 1        |            |            |            |
| 6           | Giám sát                                | 1        |            |            |            |

|           |                                        |           |             |             |             |
|-----------|----------------------------------------|-----------|-------------|-------------|-------------|
|           | <b>Cộng</b>                            | <b>8</b>  | <b>2</b>    | <b>3</b>    | <b>2</b>    |
| <b>IX</b> | <b>Khu I</b>                           |           |             |             |             |
| 1         | Khu khám chăm sóc trẻ lành mạnh Trệt   | 1         |             | 0,5         |             |
| 2         | Khoa Dinh dưỡng (Tầng trệt)            | 0,5       |             |             |             |
| 2         | Khoa HSTC-SS Tầng 1                    | 2         | 1           | 2           | 1           |
| 3         | Khoa Sơ sinh Tầng 2                    | 1         | 0,5         | 1           | 0,5         |
| 4         | Khoa Sơ sinh Tầng 3                    | 1         | 0,5         | 1           | 0,5         |
| 5         | Khu Hồ sơ Bệnh án                      | 0,5       |             |             |             |
|           | <b>Cộng</b>                            | <b>6</b>  | <b>2</b>    | <b>4,5</b>  | <b>2</b>    |
| <b>X</b>  | <b>Khác</b>                            |           |             |             |             |
| 1         | Khu Sản xuất nước RO                   | 0,5       |             |             |             |
| 2         | Khu TCKT + HCQT + Nhà xác + HTAB       | 1         |             |             |             |
| 3         | Nhà vệ sinh công cộng                  | 0,5       |             |             |             |
| 4         | Tổ vét mương lá cây                    | 2         |             |             |             |
| 5         | Tổ đánh sàn                            | 6         |             | 3           |             |
| 6         | Ngoại cảnh                             | 5         |             | 2           |             |
| 7         | Thu gom rác                            | 3         |             | 2           |             |
| 8         | Giám sát                               | 2         |             | 1           |             |
| 9         | Nhân viên giặt tải + cung cấp hóa chất | 1         |             |             |             |
|           | <b>Tổng cộng</b>                       | <b>21</b> | <b>0</b>    | <b>8</b>    | <b>0</b>    |
|           | <b>Tổng cộng (Đã làm tròn)</b>         | <b>73</b> | <b>16,5</b> | <b>36,5</b> | <b>16,5</b> |